

Số: 61/KH-THCSNN

Đức Phố, ngày 17 tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC Năm học 2026-2027

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) hướng dẫn triển khai nhiệm vụ năm học 2026-2027 đối với các trường trung học cơ sở và trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 01-NQ/ĐU ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Đảng bộ Phường Đức Phố; Nghị quyết số 01-NQ/CBTHCSNN ngày 29/5/2026 của Chi bộ Trường THCS Nguyễn Nghiêm, nhiệm kỳ 2025 – 2030;

- Căn cứ Công văn số 5208/BGDĐT-GDPT ngày 07/8/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2026-2027;

- Căn cứ Quyết định số 2051/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2026-2027 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Quảng Ngãi;

- Thực hiện Công văn số 4029/SGDĐT-GDTrH ngày 19/8/2026 của Sở GDĐT Quảng Ngãi về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2026-2027;

- Thực hiện Kế hoạch số 201/KH-UBND ngày 28/8/2026 của UBND phường Đức Phố về triển khai thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2026-2027 và Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn phường;

Trên cơ sở thực hiện nhiệm vụ năm học phù hợp với điều kiện thực tế của Nhà trường, Trường THCS Nguyễn Nghiêm xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2026 – 2027.

II. ĐẶC ĐIỂM, ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội, giáo dục địa phương

1.1. Thuận lợi

Đảng và Nhà nước có chủ trương rõ ràng về việc chỉ đạo thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo thông qua Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Hội nghị Trung ương 8 khóa XI. Lãnh đạo địa phương, cán bộ quản lý, viên chức trong Nhà trường, học sinh, cha mẹ học sinh và nhân

dân địa phương đều hiểu được sự cần thiết phải thực hiện đổi mới chương trình giáo dục phổ thông nhằm đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước thời kì mới, thay đổi vận mệnh và sự phát triển chung của cả nước.

Chương trình giáo dục phổ thông được xây dựng trên cơ sở quan điểm của Đảng, Nhà nước về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo mô hình phát triển năng lực và phẩm chất học sinh của những nền giáo dục tiên tiến trên thế giới; gắn với nhu cầu phát triển của đất nước, những tiến bộ của thời đại về khoa học - công nghệ và xã hội; phù hợp với đặc điểm con người, văn hoá Việt Nam, các giá trị truyền thống của dân tộc. Đặc biệt, đây là chương trình mở, tăng tính chủ động, sáng tạo cho Nhà trường.

Nhà trường luôn được sự quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, đảm bảo nguồn nhân lực hằng năm và được sự quan tâm chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học, công tác chuyên môn của Sở Giáo dục và Đào tạo. Chính quyền địa phương và Ban Đại diện Cha mẹ học sinh quan tâm đến công tác giáo dục, sự cộng tác nhiệt tình của Ban đại diện CMHS trường trong công tác vận động hỗ trợ công tác giáo dục của nhà trường. Nhà trường đã được đầu tư kiên cố hoá một số hạng mục công trình; các tổ chức, cá nhân và lãnh đạo địa phương chăm lo cho công tác giáo dục, trao học bổng cho học sinh nhằm động viên các em nỗ lực học tập và rèn luyện.

Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin và truyền thông làm thay đổi suy nghĩ của phần lớn cha mẹ học sinh, nhận thức đối với việc học tập của con em ngày càng được chú trọng và đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi để nhà trường duy trì sĩ số và nâng cao chất lượng giáo dục.

1.2. Khó khăn

Điều kiện kinh tế của một số gia đình còn khó khăn, học sinh trong độ tuổi đi học chưa được quan tâm đúng mức nên tự ti, mặc cảm, học hành sa sút. Một số ít cha mẹ học sinh chưa có biện pháp hiệu quả trong việc quản lý, hỗ trợ và giáo dục con em. 23 học sinh thuộc diện hộ nghèo và cận nghèo, 08 học sinh học hoà nhập và nhiều em có hoàn cảnh khó khăn (trên 60 em). Trên 15% học sinh chưa có máy vi tính để tự học tại nhà và phần nhiều cha mẹ học sinh chưa quản lý tốt việc sử dụng điện thoại và môi quan hệ giao tiếp bên ngoài của học sinh.

Cơ cấu và số lượng giáo viên, nhân viên chưa đảm bảo theo Nghị định 232/2026/NĐ-CP, số tiết trên tuần vượt số tiết chuẩn ở một vài giáo viên; một số giáo viên gặp khó khăn khi thực hiện đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá; việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và kiểm tra đánh giá ở một số giáo viên còn chậm, chưa được phát huy tối ưu. Năm học 2026-2027, Nhà trường thiếu 02 giáo viên Toán và Mĩ thuật, chưa đảm bảo vị trí việc làm của nhân viên theo quy định.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học của nhà trường được đầu tư nhưng chưa đáp ứng việc thực hiện chương trình GDPT 2018: thiếu 03 phòng học, 02 phòng bộ môn (Đa chức năng và TBGD), khu vệ sinh cho học sinh, 01 phòng tổ

chuyên môn, 01 phòng Đoàn Đội, 01 phòng làm việc cho giáo viên và 02 phòng nghỉ giáo viên.

2. Đặc điểm nhà trường

2.1. Điểm mạnh

- Nhà trường bố trí đủ số phòng học đảm bảo mỗi lớp học một phòng; có sân bóng đá mini, sân tập các môn giáo dục thể chất (điểm chính), thư viện tương đối ổn định; 02 phòng bộ môn Tin học có đảm bảo số máy sử dụng dạy và học; có phòng Đoàn - Đội, phòng truyền thống, phòng Giáo viên, phòng Tư vấn tâm lý được trang bị thiết bị đảm bảo phục vụ hoạt động;

- Ti vi được bố trí đủ 31 phòng học và có 26 phòng lớp học được trang bị máy vi tính (05 phòng học tại phân hiệu chưa có máy tính). Tất cả phòng bộ môn đều được trang bị thiết bị công nghệ cơ bản đáp ứng yêu cầu dạy và học. Tổng số máy vi tính đang sử dụng để phục vụ học tập, làm việc và nghiên cứu là 158 máy với 44 tivi.

- Số lượng, quy cách, chất lượng và thiết bị của phòng học, bảng, bàn ghế cho giáo viên, học sinh trong lớp học tương đối đảm bảo quy định của Điều lệ trường trung học (thay thế dần hàng năm theo lứa tuổi và tầm vóc học sinh¹).

- Có công trình vệ sinh riêng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, riêng cho nam và nữ, vị trí phù hợp với cảnh quan trường học, an toàn, thuận tiện, sạch sẽ.

- Có nguồn nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, hệ thống cung cấp nước uống được kiểm nghiệm hàng năm;

- Hệ thống kết nối Internet 4 đường truyền đảm bảo tiếp cận và vận dụng CNTT của cán bộ, giáo viên được thuận lợi và đồng bộ;

- Văn hóa nhà trường luôn được củng cố và duy trì; hầu hết cán bộ, giáo viên và nhân viên làm việc, giảng dạy nghiêm túc, hiệu quả; học sinh chấp hành tốt kỷ cương nề nếp và nội qui nhà trường, có ý thức vươn lên trong học tập.

- Về trình độ chuyên môn: 57/58 (98,3%) cán bộ, giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn. Trong đó, thạc sĩ 02 (3,4%); đại học 55 (94,8%). Có 01 (1,7%) giáo viên trình độ cao đẳng. Giáo viên đạt Giáo viên dạy giỏi các cấp: 41,4% (24/58) giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp huyện/ thị xã (cũ); 41,4% (24/58) giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh. Đội ngũ cán bộ, giáo viên nhiệt tình trong công tác; có tinh thần tự giác học tập nâng cao về trình độ chuyên môn.

- Cán bộ quản lý nhà trường được tham gia tập huấn chương trình GDPT 2018 và được bồi dưỡng thường xuyên về chuyên môn, nghiệp vụ hằng năm.

- Giáo viên phụ trách công tác Đoàn-Đội có năng lực chuyên môn vững vàng, năng động, sáng tạo trong việc thực hiện nhiệm vụ công tác Đoàn-Đội.

¹ Công văn số 4517/BGDĐT-KHTC ngày 17/7/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện tiêu chuẩn bàn ghế học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông theo Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT ngày 16/6/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế, Bộ Khoa học và Công nghệ

- 09 cán bộ, giáo viên được tham gia lớp bồi dưỡng tư vấn tâm lý học đường và công tác xã hội trường học.

- 100% cha mẹ học sinh học sinh được tư vấn, giải thích về định hướng đổi mới và mục tiêu hướng đến của Chương trình GDPT 2018 và định hướng dạy học 2 buổi/ ngày. 100% cha mẹ học sinh được thông tin cụ thể, công khai về chất lượng giáo dục, đội ngũ, cơ sở vật chất, tài chính, công tác xã hội hoá giáo dục², định hướng mục tiêu thực hiện nhiệm vụ, chỉ tiêu phấn đấu và cam kết chất lượng giáo dục năm học 2026-2027 của nhà trường.

- Nhà trường triển khai đến toàn thể giáo viên tiếp tục thực hiện Chương trình giáo dục với bộ sách giáo khoa thống nhất dùng chung toàn quốc³, đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh⁴.

2.2. Hạn chế

Cơ cấu giáo viên ở các bộ môn trong Nhà trường chưa được hợp lý, thừa, thiếu cục bộ, công tác kiêm nhiệm nhiều, còn thiếu giáo viên dạy bộ môn Âm nhạc và GDCD. Dự kiến 01 giáo viên Vật lý nghỉ sinh tháng 11/2026 nên trong công tác phân công và tổ chức các hoạt động giáo dục còn gặp những khó khăn nhất định.

- Tỷ lệ giáo viên/lớp: chưa đảm bảo theo quy định 58 giáo viên với 31 lớp (1,87), tuy nhiên, số lượng các phòng bộ môn chưa đảm bảo theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT và thiết bị dạy học chưa được đầu tư đảm bảo;

Việc sinh hoạt chuyên môn các tổ chưa đi vào chiều sâu, còn thụ động vào kế hoạch của Nhà trường; năng lực chuyên môn của giáo viên chưa đồng đều; việc tự học, tự rèn của một số giáo viên chưa hiệu quả, chưa sáng tạo trong công việc; đổi mới phương pháp dạy học chưa rõ nét. Một số giáo viên bộ môn chưa chú trọng nhiều đến giáo dục đạo đức học sinh; tỷ lệ học sinh đạt giải học sinh giỏi các cấp và chất lượng vào 10 chưa được đầu tư đúng mức;

Một vài cha mẹ học sinh chưa thực sự quan tâm đến công tác giáo dục nên công tác phối hợp giữa nhà trường và gia đình hiệu quả chưa cao, học sinh hạn chế năng lực, phẩm chất và có nguy cơ bỏ học vẫn còn.

Ngân sách nhà nước phân bổ chưa đáp ứng nhu cầu tối thiểu chi hoạt động chuyên môn; công tác xã hội hóa còn nhiều khó khăn. Sân tập chưa có mái che nên hoạt động dạy học bộ môn GDTC còn nhiều hạn chế. Nhà trường chỉ có 01 nhân viên y tế và 01 nhân viên thư viện nên việc chăm sóc sức khỏe và tổ chức các hoạt động thư viện cho học sinh tại phân hiệu thực hiện chưa đảm bảo.

3. Quy mô số lớp, số học sinh và đội ngũ năm học 2026-2027

² Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

³ Quyết định số 3588/QĐ-BGDĐT ngày 26/12/2025 về Bộ sách giáo khoa giáo dục phổ thông sử dụng thống nhất toàn quốc

⁴ Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ban hành Chương trình giáo dục phổ thông.

3.1. Học sinh

3.1.1. Số liệu đầu năm

Khối	Số lớp	Tổng số HS	Số HS nữ	Số đi	Số đến	Bình quân số HS/lớp	Số HS học trước tuổi	Số HS học lại	Số HS lưu ban	Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	KK	H S K T
6	7	279	142			39,9	0	1	0	3	4	3	1
7	7	266	127	1		38	0	1	0	2	2	3	
8	8	265	124	2	2	37,8	0	1	0	0	5	4	1
9	9	317	159	1		41,2	0	0	0	1	7	4	1
Cộng	12	1127	552	4	2	36,4	0	3	0	6	18	14	3

3.1.2. Chất lượng năm học 2025-2026

Tổng cộng	HỌC TẬP					RÈN LUYỆN				
	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt	KXL	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt	KXL
1127	448	418	257	4	0	1057	68	2	0	0
%	39,8 %	37,1 %	22,8 %	0,4%	0	93,8 %	6%	0,2%	0	0

3.2. Đội ngũ cán bộ - giáo viên - nhân viên

TT	Tổ chức Nhà trường	Số lượng	Nữ	Đảng viên	Biên chế	Hợp đồng	Trình độ đào tạo				Ghi chú
							Trên ĐH	ĐH	CĐ	Trung cấp	
1	Cán bộ quản lý	3	1	3	3	0	1	2	0	0	
2	Tổ Khoa học Tự nhiên	15	12	13	15	0	1	14	0	0	HD dạy thay GV Vật lý nghỉ sinh Tháng 10/2026
3	Tổ Khoa học Xã hội	9	7	9	9	0	0	9	0	0	
4	Tổ Tiếng Anh	7	7	5	7	0	0	5	1	0	
5	Tổ Ngữ văn	11	10	9	11	0	0	11	0	0	
	Tổ Toán - Tin	11	7	10	11	0	0	11	0	0	
6	Tổ Nghệ thuật-GDTC	6	3	6	6	0	0	6	0	0	

7	Tổ Văn phòng	5	3	2	3	2	0	2	1	1	
	Kế toán	1	1	1	1	0	0	1	0	0	
	Văn thư	1	1	1	1	0	0	0	1	0	
	Y tế	1	1	0	1	0	0	0	0	1	
	Bảo vệ	2	0	0	0	2	0	1	0	0	
Cộng		67	50	57	65	2	2	62	2	1	

III. ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ VẬT CHẤT

Diện tích đất khuôn viên nhà trường: 10.636 m² (Trường chính) và 7.681 m² (phân hiệu), bình quân 16,25m²/học sinh.

Căn cứ điều kiện cơ sở vật chất, phòng học thực tế hiện có, Nhà trường dự kiến bố trí như sau:

Khu vực	Số lượng	Ghi chú
1. Khối phòng hành chính quản trị	2	
- Phòng Hiệu trưởng	01 phòng	
- Phòng Phó Hiệu trưởng	02 phòng	
- Văn phòng	01 phòng	
- Phòng tổ chức Đảng-Đoàn thể	01 phòng	Nhu cầu tăng thêm 01
- Phòng bảo vệ	02 phòng	
- Khu vệ sinh giáo viên	02 khu	Nhu cầu tăng thêm 01
- Khu để xe giáo viên	03 khu	
2. Khối phòng học tập		
- Phòng học	25 phòng	31 lớp (thiếu 06 phòng/mỗi điểm)
- Phòng bộ môn Công nghệ	01 phòng	
- Phòng bộ môn KHTN	04 phòng	phòng Lý 02, Hóa-sinh 02
- Phòng bộ môn KHXH	02 phòng	phòng Lịch sử - Địa lý 01
- Phòng Tin học	02 phòng	
- Phòng Âm nhạc	01 phòng	
- Phòng Mỹ thuật	01 phòng	
- Phòng Ngoại ngữ	02 phòng	

- Phòng BMDC	0 phòng	
3. Khối phòng hỗ trợ học tập		
- Thư viện	02 nhà	
- Phòng thiết bị giáo dục	0 phòng	
- Phòng Tư vấn học đường	02 phòng	Đã trang bị đảm bảo thiết bị
- Phòng Truyền thống nhà trường	02 phòng	
- Phòng Đoàn-Đội	01 phòng	Trang bị đảm bảo thiết bị
4. Khối phụ trợ		
- Phòng họp Hội đồng	02 phòng	
- Phòng các tổ chuyên môn	03 phòng	
- Phòng Giáo viên	01 phòng	
- Phòng nghỉ giáo viên	0	Nhu cầu cần 4
- Phòng y tế	02 phòng	
- Nhà kho	02 nhà	
- Khu để xe học sinh	04 khu	Nhu cầu tăng thêm 02
- Khu vệ sinh học sinh	03 khu	
- Cổng, tường rào	kiên cố	
5. Khu sân chơi, thể dục thể thao		
- Hồ bơi	Không có	
- Nhà đa năng	Không có	
- Sân chơi	02 sân	
- Bãi tập	02	xây dựng kiên cố nhưng chưa có mái che sân tập GDTC tại 2 điểm
7. Hạ tầng kỹ thuật		
- Hệ thống cấp nước sạch (Nhà máy nước sạch)	2	Đạt tiêu chuẩn QCVN 02:2009/BYT
- Hệ thống cấp điện	02	Dự kiến tăng 01 công tơ điện
- Hệ thống phòng cháy chữa cháy	0	Chưa trang bị đảm bảo hệ thống PCCC có thiết kế cho các dây phòng theo quy định, chỉ có bình chữa cháy và vật liệu, dụng cụ,

		phương tiện chữa cháy và cứu hộ, cứu nạn. Đã làm Tờ trình và dự toán tham mưu cấp trên cấp kinh phí bổ sung.
- Hạ tầng CNTT, liên lạc	05 đường truyền	Cắt giảm 01 hệ thống
- Khu thu gom và xử lý rác thải	02 khu	Công ty xử lý rác thải thu gom
- Hệ thống thoát nước	0	
8. Thiết bị dạy học		
- Thiết bị dạy học	04	trang bị 50%
- Thiết bị tại các phòng bộ môn		Đã được trang bị 100% tivi, máy vi tính và các thiết bị theo đáp ứng yêu cầu CTGDPT 2018

Thiết bị dạy học và đồ dùng dạy học được trang bị chưa đảm bảo thực hiện chương trình GDPT 2018 và cần được quan tâm bổ sung hàng năm.

IV. CÁC TỔ CHỨC ĐOÀN THỂ TRONG NHÀ TRƯỜNG

1. Chi đoàn – Liên đội

Phối hợp thực hiện tốt nhiệm vụ năm học. Phát động nhiều phong trào cho đoàn viên tham gia nhân các ngày lễ lớn trong năm. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thanh niên ưu tú để giới thiệu kết nạp đoàn viên. Tham gia tốt các phong trào do Đoàn các cấp và địa phương tổ chức. Tạo ra nhiều mô hình hoạt động phong phú và đa dạng. Thực hiện tốt chương trình rèn luyện đoàn viên. Tổ chức cho học sinh học tập và thực hiện tốt Điều lệ Đội và Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.

Công tác Đội hoạt động đi vào chiều sâu, xây dựng đội ngũ cán bộ Liên, Chi đội tự quản, điều hành thực hiện nhiệm vụ công tác Đội hàng năm. Tham gia có hiệu quả các hoạt động do cấp trên phát động.

2. Ban đại diện cha mẹ học sinh – Ban Công tác xã hội nhà trường

Được kiện toàn vào đầu mỗi năm học.

Phối hợp với Hiệu trưởng tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục theo nội dung được thống nhất tại cuộc họp đầu năm học;

Phối hợp với Hiệu trưởng hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh nhằm nâng cao trách nhiệm chăm sóc, bảo vệ, giáo dục học sinh;

Phối hợp với Hiệu trưởng tổ chức giáo dục học sinh chưa đạt về rèn luyện tiếp tục rèn luyện trong dịp nghỉ hè ở địa phương;

Phối hợp với Hiệu trưởng giáo dục đạo đức cho học sinh; bồi dưỡng, khuyến khích học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu kém; giúp đỡ học sinh bệnh hiểm nghèo, tai nạn thương tích, học sinh nghèo, học sinh khuyết tật và học sinh có hoàn cảnh khó khăn khác; vận động học sinh đã bỏ học trở lại tiếp tục đi học;

Hướng dẫn về công tác tổ chức và hoạt động cho các Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp. Xây dựng, củng cố hoạt động của các ban có hiệu quả cao hơn, tham gia góp ý kiến xây dựng đội ngũ; cùng tham gia huy động các nguồn lực của tổ chức và cá nhân trong và ngoài địa phương đầu tư sửa chữa, xây dựng cơ sở vật chất nhà trường; tham gia thành viên Ban vận động, tiếp nhận và sử dụng tài trợ, viện trợ của Nhà trường.

V. MỤC TIÊU VÀ NHIỆM VỤ GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Mục tiêu và nhiệm vụ chung

- Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT)⁵; đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá để tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục. Củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục Nhà trường; triển khai dạy học 2 buổi/ngày. Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá học sinh theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực; đa dạng hóa các hình thức dạy học, giáo dục, đẩy mạnh các hoạt động giáo dục trải nghiệm cho học sinh; thực hiện có hiệu quả hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; định hướng phân luồng học sinh sau trung học cơ sở; nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong nhà trường.

- Thực hiện giáo dục bắt buộc theo quy định và bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục.⁶ Thực hiện công tác phổ cập giáo dục trung học cơ sở, đảm bảo các điều kiện để học sinh trong độ tuổi được đến trường, được tham gia các hoạt động giáo dục một cách bình đẳng và công bằng; thực hiện hiệu quả giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

- Bảo đảm đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; sắp xếp hợp lý mạng lưới trường, lớp, bảo đảm hoạt động ổn định, thông suốt ngay từ đầu năm học.

- Đổi mới quản lý giáo dục và quản trị nhà trường; đẩy mạnh chuyển đổi số, trong đó tiếp tục triển khai giáo dục trí tuệ nhân tạo; nâng cao năng lực số cho đội ngũ viên chức và học sinh; giảm hồ sơ, thủ tục hành chính. Thực hiện 13% bài dạy trực tuyến trên OLM, số hoá hồ sơ chuyên môn và triển khai học bạ điện tử ở 04 khối lớp; tiếp tục thực hiện các khoản thu không dùng tiền mặt; vận dụng hiệu quả công nghệ số trong quản lý, tổ chức các hoạt động giáo dục và dạy học;

- Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, dân chủ, kỷ cương, nề nếp và chất lượng; tăng cường kiểm tra, giám sát và trách nhiệm; xây dựng và phát triển văn hóa Nhà trường mang đậm tính nhân văn, sư phạm, phù hợp với địa phương và đáp ứng yêu cầu mới. Tạo dựng môi trường học tập an toàn, nề nếp, thân thiện, hạnh phúc, dân chủ, kỷ cương, đề cao chất lượng giáo dục toàn diện, để mỗi học sinh đều có cơ hội học tập, rèn luyện, phát triển hết tiềm năng, năng

⁵ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; Thông tư số 20/2021/TT-BGDĐT ngày 01/7/2021, Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022, Thông tư số 17/2025/TT-BGDĐT ngày 12/9/2025 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT.

⁶ Luật số 123/2025/QH15 ngày 10/12/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục số 43/2019/QH14.

lực riêng của bản thân.

- Tiếp tục duy trì hoạt động thư viện hiệu quả, giữ vững chất lượng Thư viện đáp ứng các tiêu chuẩn mức độ 1⁷, phát triển văn hoá đọc, tiến đến xây dựng Thư viện thành Trung tâm văn hoá cộng đồng của địa phương.

2. Các chỉ tiêu phấn đấu

2.1. Dạy và học

TT	Nội dung hoạt động giáo dục	Kết quả năm 2025 - 2026	Chỉ tiêu năm 2026-2027	Ghi chú
1	Tỉ lệ đạt phổ cập GD	98,33%	> 98%	
2	Rèn luyện	1127 học sinh	1127 học sinh	
3	Tốt	1057 – 93,8%	≥ 85 %	
	Khá	68- 6%	≥15%	
	Đạt	2 – 0,2%	< 5%	
	Chưa đạt	0	0	
4	Học tập			
	Tốt	448 – 39,8%	35%	
	Khá	418 – 37,1%	35%	
	Đạt	257 – 22,8%	≥ 25%	
	Chưa đạt	4 – 0.4%	< 5%	
	KXL	0%	8 - 0,7%	
5	Lên lớp thẳng	99,6%	95%	
6	Lên lớp sau khi kiểm tra lại	100%	100%	
7	Học sinh đạt giải huyện, tỉnh	41	70% số lượt tham gia	
8	Giáo viên đạt: - LĐTĐ - CS TĐCS - Bằng khen Tỉnh Giáo viên đạt giải các hội thi:	65 (100%) 12 (20%) 0 -	65 (100%) 12 (20%) 1 70% theo số lượng đăng kí	
9	Tập thể lao động tiên tiến	1	1	
15	Học sinh bỏ học	1	< 1%	
16	Học sinh tốt nghiệp THCS	100%	100%	
17	Học sinh thi đỗ vào 10 (trên tổng số đăng kí thi vào 10)	254/273 – 89,7%	85%	
18	Học sinh học nghề/ GDTX-HNDN	20,7%	15%	

⁷ Thông tư 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22-11-2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông

2.2. Các chỉ tiêu khác

Số lớp	Lớp xuất sắc toàn diện	Lớp Giỏi	Lớp khá	Chi đội SX	Chi đội mạnh
31	4	22	5	4	27

3. Xây dựng các đoàn thể

Chi bộ Đảng: Hoàn thành tốt nhiệm vụ
 Liên đội: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
 Chi đoàn: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

VI. KHUNG KẾ HOẠCH THỜI GIAN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC VÀ KẾ HOẠCH DẠY HỌC CÁC MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Khung kế hoạch thời gian thực hiện chương trình năm học 2026-2027

Quyết định số 2051/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2026-2027 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Quảng Ngãi, Trường THCS Nguyễn Nghiêm xác định các mốc thời gian thực hiện nhiệm vụ năm học, cụ thể như sau:

1. Tựu trường vào ngày 28/8/2026. Riêng đối với lớp 1, lớp 9 và lớp 12 tựu trường vào ngày 24/8/2026.

2. Tổ chức khai giảng vào ngày 05/9/2026; bắt đầu giảng dạy từ ngày 07/9/2026.

- Học kỳ 1: từ ngày 07/9/2025 đến trước ngày 18/01/2026

+ Kiểm tra giữa kỳ 1:

Tuần 7 từ 19/10/2026 đến 25/10/2026 (môn Giáo dục địa phương)

Tuần 9 từ 02/11/2026 đến 08/11/2026 (các môn đánh giá bằng nhận xét)

Tuần 10 từ 09/11/2026 đến 15/11/2026 (các môn kiểm tra, đánh giá tập trung các môn còn lại)

+ Kiểm tra cuối kỳ 1:

Tuần 17 từ 28/12/2026 đến 03/01/2027 (các môn đánh giá bằng nhận xét, Tin học 8,9)

Tuần 18 từ 04/01/2027 đến 10/01/2027 (các môn kiểm tra, đánh giá tập trung các môn còn lại)

- Học kỳ 2: từ 11/01/2027 đến 23/5/2027

+ Kiểm tra giữa kỳ 2:

Tuần 26 từ 8/3/2027 đến 14/3/2027 (các môn đánh giá bằng nhận xét, Tin học)

Tuần 27 từ 15/3/2027 đến 21/3/2027 (các môn kiểm tra, đánh giá tập trung các môn còn lại)

+ Kiểm tra cuối kỳ 2:

Tuần 33-34 từ 26/4/2027 đến 09/5/2027 (các môn đánh giá bằng nhận xét, khối 9)

Tuần 35 từ 10/5/2027 đến 16/5/2027 (các môn kiểm tra, đánh giá tập trung các môn còn lại)

- Xét công nhận hoàn thành chương trình trước 23/5/2027.

- Tuyển sinh đầu cấp (lớp 6) hoàn thành trước trước 31/7/2027.

(Thời gian thực hiện có thể điều chỉnh tùy tình hình thực tế công tác)

2. Kế hoạch phân phối thời gian thực hiện chương trình môn học và hoạt động giáo dục năm học 2026 – 2027

1. Môn Ngữ văn

1. Môn Ngữ văn					
Nội dung	Số tiết	Học kì I		Học kì II	
		Số tiết	Tuần	Số tiết	Tuần
KHỐI 6					
1. Tôi và các bạn	12	12	1- 3		
2. Gõ cửa trái tim	12	12	4 - 7		
3. Yêu thương và chia sẻ	12	12	7 - 11		
4. Quê hương yêu dấu	12	12	11 - 14		
5. Những nẻo đường xứ sở	12	1	14 - 18		
6. Chuyện kể về những người anh hùng.	12			12	19 - 22
7. Thế giới cổ tích	12			12	22 - 25
8. Khác biệt và gần gũi	12			12	25 - 29
9. Trái Đất – ngôi nhà chung	12			12	29 - 32
10. Cuốn sách tôi yêu.	8			8	32 - 35
Đọc mở rộng	4	2	4, 7	2	22, 25
<i>Ôn tập</i>	8	4	9,17	4	26,34-35
<i>Đánh giá định kì</i>	8	4	10,18	4	27,35
<i>Trả bài</i>	4	2	11,18	2	28,35
Tổng cộng	140	72	18	68	17
KHỐI 7					
1. Bầu trời tuổi thơ	12	12	1- 3		
2. Khúc nhạc tâm hồn	12	12	4 - 7		
3. Cội nguồn yêu thương	12	12	7 - 11		

4. Giai điệu đất nước	12	12	11 - 14		
5. Màu sắc trầm miền	12	12	14 - 18		
6. Bài học cuộc sống	12			12	19 - 22
7. Thế giới viễn tưởng	12			12	22 - 25
8. Trải nghiệm đề trường thành	12			12	25 - 29
9. Hoà điệu với tự nhiên	12			12	29 - 32
10. Trang sách và cuộc sống	08			08	32- 35
Đọc mở rộng	04	02	4, 7	02	22, 25
<i>Ôn tập</i>	4	4	9,17	4	26, 34-35
<i>Kiểm tra, đánh giá định kì</i>	8	4	10,18	4	27, 35
<i>Trả bài</i>	4	2	11,18	2	28,35
Tổng cộng	140	72	18	68	17
KHỐI 8					
1. Câu chuyện của lịch sử	12	12	1- 3		
2. Vẻ đẹp cổ điển	12	12	4 - 7		
3. Lối sông núi	12	12	7 - 11		
4. Tiếng cười trào phúng trong thơ	12	12	11 - 14		
5. Những câu chuyện hài	12	12	14 - 18		
6. Chân dung cuộc sống	12			12	19 - 22
7. Tình yêu và ước vọng	12			12	22 - 25
8. Nhà văn và trang viết	12			12	25 - 29
9. Hôm nay và ngày mai	12			12	29 - 32
10. Sách – người bạn đồng hành	08			08	32 - 35
Đọc mở rộng	4	2	4,7	2	22, 25
<i>Ôn tập</i>	8	4	9,17	4	26, 34-35
<i>Kiểm tra, đánh giá định kì</i>	8	4	10, 18	4	27, 35
<i>Trả bài</i>	4	2	11, 18	2	28, 35
Tổng	140	72	18	68	17
KHỐI 9					
1. Thế giới kì ảo	12	12	1 - 3		
2. Những cung bậc tâm trạng	12	12	4 - 7		
3. Hồn nước nằm trong tiếng mẹ cha	12	12	7 - 11		
4. Khám phá vẻ đẹp văn chương	12	12	11 - 14		
5. Đối diện với nỗi đau	12	12	14 - 18		

6. Giải mã những bí mật	12			12	19 - 22
7. Hồn thơ muôn điệu	12			12	22 - 25
8. Tiếng nói của lương tri	12			12	25 - 29
9. Đi và suy ngẫm	12			12	29 - 32
10. Văn học – lịch sử tâm hồn	08			08	32 - 35
Độc mở rộng	04	02	4, 7	02	22, 25
<i>Ôn tập</i>	8	4	9, 17	4	26, 34-35
<i>Kiểm tra, đánh giá định kì</i>	8	4	10, 18	4	27, 35
<i>Trả bài</i>	4	2	11, 18	2	28, 35
Tổng	140	72	18	68	17

2. Toán

2. Toán

Nội dung	Số tiết	HK1		HK2	
		Số tiết	Tuần	Số tiết	Tuần
KHỐI 6					
Số học-Xác suất thực nghiệm	84	43	1-18	41	19-35
Hình học	38	20	1-18	18	19-35
Hoạt động trải nghiệm	10	5	10, 15 và 16	5	25, 26 và 33
Đánh giá định kì	8	4	10 và 18	4	27 và 35
Tổng	140	72		68	
KHỐI 7					
Đại số - Xác suất	72	36	1-18	36	19-35
Hình học	51	27	1-18	24	19-35
Hoạt động trải nghiệm	9	5	16-18	4	33-35
Đánh giá định kì	8	4	10 và 18	4	27 và 35
Tổng	140	72		68	
KHỐI 8					
Đại số	57	29	1-16	28	19-33
Xác suất thực nghiệm	20	10	7-18	10	26-35
Hình học	45	24	1-16	21	19-35
Hoạt động trải nghiệm	10	5	17-18	5	33-34

Đánh giá định kì	8	4	10 và 18	4	27 và 35
Tổng	140	72		68	
KHỐI 9					
Đại số	56	39	1-18	17	19-33
Xác suất	20	0		20	19-35
Hình học	46	27	1-17	19	19-34
Hoạt động trải nghiệm	10	2	17-18	8	31-35
Đánh giá định kì	8	4	10 và 18	4	27 và 35
Tổng	140	72		68	

3. Tiếng Anh

Nội dung	Số tiết	HK1		HK2	
		Số tiết	Tuần	Số tiết	Tuần
Giới thiệu CT&PP học TA	01	01	1		
Unit1 – Unit 3	21	21	1-7		
Unit 4- Unit 6	21	21	10-16		
Unit 7- Unit 9	21			21	19-25
Unit 10- Unit 12	21			21	28-34
Ôn tập trước KT giữa HK	06	03	8-9	03	26
Ôn tập trước KT HK	07	04	17-18	03	34,35
Trả bài KT giữa HK	02	01	11	01	28
Đánh giá định kỳ	04	02	10 và 18	02	27 và 35
Trả bài KT HK	01	01	18	0	0
Tổng cộng	105	54		51	

4. Giáo dục công dân

Nội dung	Số tiết	HK1		HK2	
		Số tiết	Tuần	Số tiết	Tuần
KHỐI 6					
Giáo dục đạo đức	13	13	1 – 9 11 – 14		
Giáo dục kỹ năng sống	7	3	15 – 17	4	19-22
Giáo dục kinh tế	3			3	23-25
Giáo dục pháp luật	8			8	26; 28-34
Đánh giá định kỳ	4	2	10 và 18	2	27 và 35
Tổng cộng	35	18		17	
KHỐI 7					
Giáo dục đạo đức	13	13	1-9		

			11-14		
Giáo dục kỹ năng sống	07	03	15-17	04	19-22
Giáo dục kinh tế	3			3	23-25
Giáo dục pháp luật	8			8	26; 28-34
Đánh giá định kỳ	4	2	10, 18	2	27,35
Tổng cộng	35	18		17	
KHỐI 8					
Giáo dục đạo đức	12	12	1-9 11-13		
Giáo dục kỹ năng sống	7	4	14-17	3	19-21
Giáo dục kinh tế	3			3	22-24
Giáo dục pháp luật	9			9	25-26 28-34
Đánh giá định kỳ	4	2	10,18	2	27,35
Tổng cộng	35	18		17	
KHỐI 9					
Giáo dục đạo đức	12	12	1-9 11-13		
Giáo dục kỹ năng sống	07	04	14-17	03	19-21
Giáo dục kinh tế	04			04	22-25
Giáo dục pháp luật	08			08	26; 28-34
Đánh giá định kỳ	4	2	10,18	2	27,35
Tổng cộng					

5. Lịch sử - Địa lý

3. Lịch sử - Địa lý

Nội dung	Số tiết	HK1		HK2	
		Số tiết	Tuần	Số tiết	Tuần
KHỐI 6					
1. Địa lý					
Địa lý tự nhiên đại cương	23	23	1-9 11- 16		
Địa lý tự nhiên đại cương	21			21	19-25 28-34
2. Lịch sử					
Thế giới	22	20	4- 8 10- 17	02	19
Việt Nam	23	3	1- 3	20	20- 26 28- 33
Ôn tập	08	04	9 và 18(Sử) 9 và 17(Địa)	04	27 và 34(Sử) 26 và 35(Địa)
Đánh giá định kỳ	08	04	10 và 18	04	27 và 35
Tổng cộng	105	53		52	

KHỐI 7					
1. Địa lý					
Địa lí các châu lục	22	22	1- 8 11-17		
Địa lí các châu lục	18			18	19- 26 28- 29
Chủ đề chung	04			4	30- 33
2. Lịch sử					
Thế giới	20	20	1- 9 10- 12	0	0
Việt Nam	22	01	16	21	19- 25 28- 34
Chủ đề chung	03	3	13-14-15		
Ôn tập	08	04	9 và 17(Sử) 9 và 18(Địa)	04	26 và 35(Sử) 27 và 34(Địa)
Đánh giá định kỳ	08	04	10 và 18	04	27 và 35
Tổng cộng	105	55		50	
KHỐI 8					
1. Địa lí					
Địa lí tự nhiên Việt Nam	22	22	1-8 11- 17		
Địa lí tự nhiên Việt Nam	17			17	19- 26 28
Chủ đề chung	05			05	29- 33
2. Lịch sử					
Thế giới	20	13	1- 4 12- 16	7	19- 25
Việt Nam	21	11	5- 11	10	28- 32
Chủ đề chung	04			04	33- 34
Ôn tập	08	04	9 và 17(Sử) 9 và 18(Địa)	04	26 và 35(Sử) 27 và 34(Địa)
Đánh giá định kì	08	04	10 và 18	04	27 và 35
Tổng cộng	105	54		51	
KHỐI 9					
1. Địa lí					
Địa lí kinh tế-xã hội Việt Nam.	23	23	1- 9 11-16		
Địa lí kinh tế-xã hội Việt Nam.	18			18	19- 25 28-33
Chủ đề chung	03			3	33- 34
2. Lịch sử					
Thế giới	19	13	1- 6, 13- 16	6	24- 25 30- 31

Việt Nam	21	7	7- 8 10- 12	14	19- 23 26;28;29
Chủ đề chung	05	3	16 và 17	2	32- 33
Ôn tập	08	04	9 và 18(Sử) 9 và 17(Địa)	04	27 và 34(Sử) 26 và 35(Địa)
Đánh giá định kì	08	04	10 và 18	04	27 và 35
Tổng cộng	105	53		52	

6. Khoa học tự nhiên

6. Khối học tự nhiên

Nội dung	Số tiết	HK1		HK2	
		Số tiết	Tuần	Số tiết	Tuần
KHỐI 6					
Mở đầu	7	7	1-7		
Chương 1: Các phép đo	8	8	1-4		
Chương 2. Chất quanh ta	7	7	8-15	0	0
Chương 3. Một số vật liệu, nguyên liệu, nhiên liệu, lương thực thực phẩm thông dụng	8	2	16-17	6	19-22 27-28
Chương 4. Hỗn hợp. Tách chất ra khỏi hỗn hợp	6	0	0	6	29-34
Chương 5: Tế bào; chương 6: Từ tế bào đến cơ thể	15	15	1-12		
Chương 8: Đa dạng TG sống	38	11	12-18	27	19-34
Chương 8: Lực trong đời sống	15	15	5 -17		
Chương 9: Năng lượng	13			13	19 -25
Chương 10: TĐ và bầu trời	9			9	26-33
Đánh giá ĐK	14	7	10 và 18	7	27 và 35
Tổng	140	72		68	
KHỐI 7					
Mở đầu	6	6	1-6		
Chương 1: Nguyên tử. Sơ lược về bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học	15	11	7-17	4	19-22
Chương 2: Phân tử. Liên kết hoá học	13	0	0	13	23-35
Chương 3: Tốc độ	12	12	1-9		
Chương 4: Âm thanh	9	7	9-17	2	19-20
Chương 5: Ánh sáng	10			10	21-29
Chương 6: Từ	9			9	30-34
Chương 7: Trao đổi chất	31	29	1-17	2	19
Chương 8: Cảm ứng	6	0	0	6	20-22
Chương 9: Sinh trưởng phát triển	6	0	0	6	23-25

Chương 10: Sinh sản	9	0	0	9	26-34
<i>Đánh giá ĐK</i>	14	7	10 và 18	7	27 và 35
Tổng	140	72		68	
KHỐI 8					
Mở đầu	3	3	1-3		
Chương 1: Phản ứng hóa học	21	21	4-17		
Chương 2: Một số hợp chất thông dụng	20			20	19-34
Chương 3: Khối lượng riêng và áp suất	11	11	1-9		
Chương 4: Tác dụng làm quay của lực	8	8	9 -16		
Chương 5: Điện	12			12	19 -29
Chương 6: Nhiệt	8			8	29 -34
Chương 7: Sinh học cơ thể	31	22	1-18	9	19-25
Chương 8: Sinh vật và môi trường	12			12	25-34
<i>Đánh giá ĐK</i>	14	7	10 và 18	7	27 và 35
Tổng	140	72		68	
KHỐI 9					
Mở đầu	3	3	1-3		
Chương 1: Năng lượng cơ học	7	7	4-9		
Chương 2: Ánh sáng	12	12	11-16		
Chương 3: Điện	10	2	17	8	19-22
Chương 4: Điện từ	6			6	23-29
Chương 5: Năng lượng và cuộc sống	5			5	30-34
Chương 6: Kim loại, sự khác nhau giữa kim loại và phi kim	17	17	1-12		
Chương 7: Giới thiệu về chất hữu cơ. Hydrocarbon và nguồn nhiên liệu	10	5	16-17	5	19-23
Chương 8: Ethylic alcohol và acetic acid	6			6	23-26
Chương 9: Lipid, carbohydrate, protein, polymer	10			10	26-31
Chương 10: Khai thác tài nguyên từ vỏ trái đất	6			6	32-34
Chương 11: Di truyền học Mendel	15	15	1-12		
Chương 12: Di truyền NST	11	4	13-16	7	19-25
Chương 13: Di truyền học con người và đời sống	4			4	26-29
Chương 14: Tiến hoá	5			5	30-34

Đánh giá ĐK	14	7	10 và 18	7	27 và 35
Tổng	140	72		68	

7. Công nghệ

Nội dung	Số tiết	HK1		HK2	
		Số tiết	Tuần	Số tiết	Tuần
KHỐI 6					
Chương 1: Nhà ở	6	6	1-6		
Chương 2: Bảo quản và chế biến thực phẩm	7	7	6-15		
Chương 3: Trang phục và thời trang	5	1	16-22	4	19-22
Chương 4: Đồ dùng điện trong gia đình	9			9	23-33
Ôn tập	4	2	9 và 17	2	26 và 34
Kiểm tra đánh giá	4	2	10 và 18	2	27 và 35
Tổng	35	18		17	
KHỐI 7					
Chương 1: Trồng trọt	11	11	1-13		
Chương 2: Lâm nghiệp	3	3	14-16		
Chương 3: Chăn nuôi	9			9	19-29
Chương 4: Thủy sản	4			4	30- 33
Ôn tập	4	2	9 và 17	2	26 và 34
Kiểm tra đánh giá	4	2	10 và 18	2	27 và 35
Tổng	35	18		17	
KHỐI 8					
Chương 1: Vẽ kỹ thuật	10	10	1-5		
Chương 2: Cơ khí	12	12	6-15		
Chương 3: An toàn điện	5	1	16	4	19-20
Chương 4: Kỹ thuật điện	11			11	21- 26
Chương 5: Thiết kế kỹ thuật	6			6	28-33
Ôn tập	4	2	9 và 17	2	26 và 34
Kiểm tra đánh giá	4	2	10 và 18	2	27 và 35

Tổng	52	27		25	
KHỐI 9					
Định hướng nghề nghiệp					
Bài 1. Nghề nghiệp trong lĩnh vực kỹ thuật và công nghệ	3	3	1-2		
Bài 2. Cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân	2	2	2-3		
Bài 3. Thị trường lao động kỹ thuật, công nghệ tại Việt Nam	3	3	3-4		
Bài 4. Quy trình lựa chọn nghề nghiệp	3	3	5-6		
Bài 5. Dự án: Tự đánh giá mức độ phù hợp của bản thân với một số ngành nghề trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ	3	3	6-7		
Mô đun lắp đặt mạng điện trong nhà.					
Bài 1. Thiết bị đóng cắt và lấy điện trong gia đình	4	4	8-11		
Bài 2. Dụng cụ đo điện cơ bản	3	3	12-14		
Bài 3. Thiết kế mạng điện trong nhà	4	2	15-16	2	19
Bài 4. Vật liệu, thiết bị và dụng cụ dùng cho lắp đặt mạng điện trong nhà	4			4	20-21
Bài 5. Tính toán chi phí mạng điện trong nhà	4			4	22-23
Bài 6. Thực hành: Lắp đặt mạng điện trong nhà	8			8	24-30
Bài 7. Một số ngành nghề liên quan đến mạng điện trong nhà	3			3	31-33
Ôn tập	4	2	9 và 17	2	26 và 35
Kiểm tra đánh giá	4	2	10 và 18	2	27 và 35
Tổng	52	27		25	

8. Tin học

Nội dung (Phân môn phụ trách)	Số tiết	HKI		HKII	
		Số tiết	Tuần	Số tiết	Tuần
KHỐI 6					
Máy tính và cộng đồng	5	5	1 - 5		
Mạng máy tính và Internet	3	3	6 - 8		

Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin	6	6	11 - 16		
Đạo đức, pháp luật và văn hóa trong môi trường số	1			1	19
Ứng dụng tin học	6			6	20-25
Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính	6			6	28-33
Ôn tập	4	2	9 và 17	2	26 và 34
Đánh giá định kỳ	4	2	10 và 18	2	27 và 35
	35	18		17	
KHỐI 7					
Máy tính và cộng đồng	4	4	1 - 4		
Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin	2	2	5 - 6		
Đạo đức, pháp luật và văn hóa trong môi trường số	2	2	7 - 8		
Ứng dụng tin học	13	6	11 - 16	7	19 - 25
Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính	6			6	28 - 33
Ôn tập	4	2	9 và 17	2	26 và 34
Đánh giá định kỳ	4	2	10 và 18	2	27 và 35
	35	18		17	
KHỐI 8					
Máy tính và cộng đồng	2	2	1 - 2		
Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin	3	3	3 - 5		
Đạo đức, pháp luật và văn hóa trong môi trường số	1	1	6		
Ứng dụng tin học	13	8	7-8; 11-16	5	19-23
Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính	7			7	24-25; 28-32
Hướng nghiệp với Tin học	1			1	33
Ôn tập	4	2	9 và 17	2	26 và 34
Đánh giá định kỳ	4	2	10 và 18	2	27 và 35
	35	18		17	

KHỐI 9					
Máy tính và cộng đồng	2	2	1 - 2		
Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin	2	2	3 - 4		
Đạo đức, pháp luật và văn hóa trong môi trường số	2	2	5 - 6		
Ứng dụng tin học	15	8	7 - 8; 11-16	7	19 - 25
Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính	5			5	28-32
Hướng nghiệp với Tin học	1			1	33
Ôn tập	4	2	9 và 17	2	26 và 34
Đánh giá định kỳ	4	2	10 và 18	2	27 và 35
	35	18		17	

9. Giáo dục thể chất

Nội dung	Số tiết	HK1		HK2	
		Số tiết	Tuần	Số tiết	Tuần
KHỐI 6					
Chạy cự ly ngắn	10	10	1-5	0	0
Chạy cự ly trung bình	8	8	6-9		
Kĩ thuật ném bóng	14	14	12-17	0	0
Bài thể dục	7	0	0	7	19- 22
Cầu lông (TTTC)	24	0	0	24	22 - 34
Đánh giá định kì	7	4	9 và 17	3	26 và 34
Tổng	70	36		34	
KHỐI 7					
Chạy cự ly ngắn	9	9	1-5	0	0
Kỹ thuật nhảy xa	14	14	5-12	0	0
Chạy cự ly trung bình	9	9	13-17	0	0
Bài thể dục	7	0	0	7	19- 22
Cầu lông (TTTC)	24	0	0	24	22 - 34
Đánh giá định kì	7	4	9 và 17	3	26 và 34

Tổng	70	36		34	
KHỐI 8					
Chạy cự ly ngắn	9	9	1-5	0	0
Kỹ thuật nhảy cao kiểu “Bước qua”	14	14	5-12	0	0
Chạy cự ly trung bình	9	9	13-17	0	0
Bài thể dục	7	0	0	7	19- 22
Bóng đá(TTTC)	24	0	0	24	22 - 34
Đánh giá định kì	7	4	9 và 17	3	26 và 34
Tổng	70	36		34	

KHỐI 9					
Chạy cự ly ngắn	9	9	1-5	0	
Chạy cự ly trung bình	9	9	5-9	0	0
Kĩ thuật nhảy cao kiểu “ Nằm nghiêng”	14	14	11-17	0	0
Bài thể dục	7	0	0	7	19- 22
Cầu lông (TTTC)	24	0	0	24	22 - 34
Đánh giá định kì	7	4	9 và 17	3	26 và 34
Tổng	70	36		34	

10. Nghệ thuật

10. Nghệ thuật

Nội dung	Số tiết	HK1		HK2	
		Số tiết	Tuần	Số tiết	Tuần
KHỐI 6					
Âm nhạc	35	18	1-18	17	19 -35
Đánh giá định kỳ	4	2	9 và 18	2	26 và 34
Mĩ thuật	35	18	1-18	17	19 -35
Đánh giá định kỳ	4	2	8 và 16	2	26 và 34
Tổng cộng	70	36		34	
KHỐI 7					
Âm nhạc	35	18	1-18	17	19-35
Đánh giá định kỳ	4	2	9 và 18	2	26 và 34
Mĩ thuật	35	18	1-18	17	19-35
Đánh giá định kỳ	4	2	8 và 16	2	26 và 34
Tổng cộng	70	36		34	
KHỐI 8					

Nội dung	Số tiết	HK1		HK2	
		Số tiết	Tuần	Số tiết	Tuần
Âm nhạc	35	18	1-18	17	19-35
Đánh giá định kỳ	4	2	9 và 18	2	26 và 34
Mĩ thuật	35	18	1-18	17	19-35
Đánh giá định kỳ	4	2	8 và 16	2	26 và 34
Tổng cộng	70	36		34	
KHỐI 9					
Âm nhạc	35	18	1-18	17	19-35
Đánh giá định kỳ	4	2	9 và 18	2	26 và 34
Mĩ thuật	35	18	1-18	17	19-35
Đánh giá định kỳ	4	2	8 và 16	2	26 và 34
Tổng cộng	70	36		34	

11. Hoạt động Trải nghiệm, hướng nghiệp

TT	NỘI DUNG	Hoạt động định hướng	Hoạt động giáo dục theo chủ đề	Phản hồi kết quả vận dụng
KHỐI 6				
1	Hoạt động hướng vào bản thân (40% - 42 tiết)	14	14	14
2	Hoạt động hướng đến xã hội (25% - 26 tiết)	10	8	8
3	Hoạt động hướng đến tự nhiên (15% - 16 tiết)	5	6	5
4	Hoạt động hướng nghiệp (20% - 21 tiết)	6	7	8
	Tổng cộng	35	35	35
KHỐI 7				
1	Hoạt động hướng vào bản thân (42 tiết 40%)	14	14	14
2	Hoạt động hướng vào xã hội (27 tiết 25,72%)	9	9	9
3	Hoạt động hướng vào thiên nhiên (15 tiết 14,28%)	5	5	5
4	Hoạt động hướng nghiệp (21 tiết 20%)	7	7	7
	Tổng cộng	35	35	35
KHỐI 8				
1	Hoạt động hướng vào bản thân (42 tiết 40%)	14	14	14
2	Hoạt động hướng vào xã hội	9	9	9

	(27 tiết 25,72%)			
3	Hoạt động hướng vào thiên nhiên (15 tiết 14,28%)	5	5	5
4	Hoạt động hướng nghiệp (21 tiết 20%)	7	7	7
	Tổng cộng	35	35	35
KHỐI 9				
1	Hoạt động hướng vào bản thân (42 tiết 40%)	14	14	14
2	Hoạt động hướng vào xã hội (27 tiết 25,72%)	9	9	9
3	Hoạt động hướng vào thiên nhiên (15 tiết 14,28%)	5	5	5
4	Hoạt động hướng nghiệp (21 tiết 20%)	7	7	7
	Tổng cộng	35	35	35

12. Nội dung Giáo dục địa phương

12. Nội dung Giáo dục địa phương					
Nội dung	Số tiết	HK1		HK2	
		Số tiết	Tuần	Số tiết	Tuần
KHỐI 6					
1. Quảng Ngãi từ nguồn gốc đến thế kỉ X.	5			5	25-29
2. Truyền cổ các dân tộc thiểu số ở Quảng Ngãi.	5			5	19-23
3. Địa hình và sông ngòi tỉnh Quảng Ngãi	5			5	30-34
4. Gìn giữ và phát huy một số danh lam thắng cảnh ở tỉnh Quảng Ngãi	6	6	1-6		
5. Học sinh Quảng Ngãi với việc thực hiện an toàn giao thông	5	5	8-12		
6. Đa dạng sinh học và bảo vệ sự đa dạng sinh học ở tỉnh Quảng Ngãi	5	5	13-17		
Kiểm tra định kỳ	4	2	7; 17-18	2	24; 34-35
Tổng cộng	35	18		17	
KHỐI 7					
1. Quảng Ngãi từ đầu thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI.	5	5	8-12		
2. Văn hoá, nghệ thuật ở tỉnh Quảng Ngãi	6	6	1-6		
3. Tiềm năng kinh tế biển, đảo ở	5	5	13-17		

tỉnh Quảng Ngãi					
4. Nghề truyền thống ở tỉnh Quảng Ngãi	5			5	19-23
5. Đoàn kết dân tộc ở tỉnh Quảng Ngãi	5			5	25-29
6. Thiên tai và biện pháp phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai ở tỉnh Quảng Ngãi				5	30-34
Kiểm tra định kỳ	4	2	7; 17-18	2	24; 34-35
Tổng cộng	35	18		17	
KHỐI 8					
1. Quảng Ngãi từ nửa cuối thế kỉ XVI đến đầu thế kỉ XX.	6	6	1-6		
2. Một số phong tục, tín ngưỡng của các dân tộc ở tỉnh Quảng Ngãi.	5	5	13-17		
3. Tài nguyên sinh vật ở tỉnh Quảng Ngãi	5	5	8-12		
4. Một số mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao ở tỉnh Quảng Ngãi				5	30-34
5. Xây dựng văn hóa ứng xử cho học sinh trong trường học ở tỉnh Quảng Ngãi				5	25-29
6. Ô nhiễm môi trường ở tỉnh Quảng Ngãi				5	19-23
Kiểm tra định kỳ	4	2	7; 17-18	2	24; 34-35
Tổng cộng	35	18		17	
KHỐI 9					
1. Quảng Ngãi từ năm 1918 đến nay.	6	6	1-6		
2. Giới thiệu một số công trình kiến trúc tiêu biểu ở tỉnh Quảng Ngãi.	5	5	13-17		
3. Một số vấn đề kinh tế tỉnh Quảng Ngãi	5			5	25-29
4. Tư vấn, định hướng nghề nghiệp cho học sinh lớp 9 ở tỉnh Quảng Ngãi	5			5	19-23
5. Hoạt động đền ơn đáp nghĩa ở tỉnh Quảng Ngãi.	5			5	30-34
6. Bình đẳng giới và chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên ở	5	5	8-12		

tỉnh Quảng Ngãi.					
Kiểm tra định kỳ	4	2	7; 17-18	2	24; 34-35
Tổng cộng	35	18		17	

VII. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông và nâng cao chất lượng dạy học, kiểm tra, đánh giá

1.1. Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường

a) Việc xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường và tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường:

Nhà trường triển khai thực hiện chương trình dạy học 2 buổi trong ngày⁸. Thực hiện dạy không vượt 11 buổi/ tuần; buổi sáng học 4 tiết (Từ 7h00 đến 10h25 và buổi chiều từ 13h30 đến 16h05, riêng sáng thứ 7 dành cho các hoạt động giáo dục khác).

Buổi 01: 5 buổi sáng (20 tiết) và 3 buổi chiều (09 tiết) dùng để dạy các nội dung trong chương trình GDPT 2018;

Buổi 2: 2 buổi chiều (06 tiết) và sáng Thứ 7 (nếu cần) dùng để ôn thi vào 10 (03 tiết/tuần); bồi dưỡng học sinh giỏi dự thi cấp tỉnh (01 tiết/tuần); Câu lạc bộ năng khiếu (Bóng đá, Cầu lông, Bóng bàn, Mĩ thuật, STEM/STEAM, Tuyên truyền giới thiệu sách; hoạt động Đội, Đoàn và giáo dục tập thể), Câu lạc bộ Văn, Toán, Anh, Khoa học tự nhiên, Khoa học xã hội; phụ đạo học sinh chưa đạt theo yêu cầu của Chương trình: 2 tiết/tuần.

Tham mưu cấp trên hợp đồng 02 giáo viên (Toán và Mĩ thuật) và hợp đồng 01 giáo viên Vật lí (thay giáo viên nghỉ sinh).

Huy động nguồn lực, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có của nhà trường đảm bảo các điều kiện thực hiện tốt kế hoạch giáo dục của các môn học, hoạt động giáo dục; xây dựng phân phối chương trình các môn học/hoạt động phù hợp với tình hình thực tế để phát huy hiệu quả năng lực đội ngũ giáo viên của nhà trường.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng các kho học liệu số, trợ lý ảo; đẩy mạnh việc sử dụng học liệu số hỗ trợ giáo viên trong tổ chức dạy học trí tuệ nhân tạo AI, kiểm tra, đánh giá, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.

Lựa chọn, tích hợp thiết thực, phù hợp các nội dung giáo dục về quyền con người; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; bình đẳng giới, chăm sóc mắt và phòng chống mù lòa; bảo tồn văn hóa dân tộc, chủ quyền biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; sử dụng năng lượng tiết kiệm, bảo vệ môi trường, đa

⁸ Theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ và văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT, Công văn số 578/SGDĐT-GDTrH ngày 15/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026.

dạng sinh học; ứng phó biến đổi khí hậu, giảm nhẹ thiên tai; giáo dục qua di sản; giáo dục an toàn giao thông và các nội dung giáo dục tích hợp khác. Đồng thời hướng dẫn học sinh học tập kiến thức pháp luật về an toàn giao thông đường bộ trên nền tảng Bình dân học vụ số.

Đối với các môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, phân công giáo viên phù hợp với chuyên môn; tổ chức dạy học bảo đảm đầy đủ yêu cầu cần đạt, không chia cắt cơ học nội dung môn học.⁹

- Đối với môn Khoa học tự nhiên:

Tiếp tục thực hiện xây dựng kế hoạch dạy học song song các mạch nội dung theo chương trình môn học, linh hoạt về thời gian, thời điểm thực hiện các mạch nội dung hoặc các chủ đề của chương trình, sắp xếp thời khóa biểu phù hợp với việc phân công giáo viên, đáp ứng yêu cầu về tính khoa học, tính sư phạm và khả năng thực hiện của giáo viên.

Tổ, nhóm chuyên môn xây dựng các chủ đề tích hợp ở các môn theo chương trình các khối lớp; chỉ đạo việc dạy học phân hóa, phù hợp với từng đối tượng học sinh.

- Đối với môn Lịch sử - Địa lý

Kế hoạch dạy học môn học được xây dựng theo từng phân môn Lịch sử và phân môn Địa lí, các phân môn được bố trí dạy học song song đồng thời trong từng học kì phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường. Phân công giáo viên phụ trách từng phân môn đảm bảo đúng chuyên môn được đào tạo.

Thực hiện đánh giá định kỳ theo công văn 7991/BGDĐT-GDTrH ngày 17/12/2024 của Bộ GDĐT.

- Dạy học AI:

Môn Tin học:

Thực hiện nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo Khung nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo AI¹⁰. Bảo đảm trang bị cho học sinh những kiến thức, kỹ năng AI tối thiểu, thiết yếu, có thể vận dụng trực tiếp để hỗ trợ việc học các môn học và tham gia các hoạt động giáo dục. Nội dung cốt lõi (12 tiết/lớp/năm học).

Các môn học khác:

Dạy học lồng ghép hướng dẫn học sinh vận dụng AI trong bài học. Tuy nhiên, việc dạy lồng ghép không làm thay đổi nội dung, mục tiêu của kiến thức môn học.

- Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp:

⁹ Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 về việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

¹⁰ ban hành kèm theo Quyết định số 2422/QĐ-BGDĐT ngày 18/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quyết định số 2422/QĐ-BGDĐT ngày 18/8/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo cho học sinh phổ thông;

Kế hoạch tổ chức thực hiện hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được xây dựng theo từng chủ đề ở từng khối lớp; kế hoạch dạy học xác định cụ thể nội dung hoạt động và thời lượng thực hiện theo từng loại hình hoạt động qui định trong chương trình; linh hoạt thời lượng dành cho các loại hình hoạt động với qui mô tổ chức khác nhau giữa các tuần; phân định rõ thời lượng dành cho 03 hoạt động: Hoạt động định hướng, Hoạt động giáo dục theo chủ đề và Phản hồi kết quả vận dụng của nhà trường quy định trong chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Đảm bảo thời lượng thực hiện các nội dung Chào cờ, Sinh hoạt lớp không trùng với 03 hoạt động trên.

Phân công giáo viên đảm nhận các nội dung phù hợp với chuyên môn của giáo viên; giáo viên đảm nhận Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp thể hiện rõ trong kế hoạch giáo dục cá nhân và được tính giờ thực hiện đối với nội dung đó theo phân phối chương trình.

Phối hợp doanh nghiệp địa phương, tổ chức cho học sinh tham gia trải nghiệm nghề nghiệp tại các trường nghề, xí nghiệp may.¹¹

- Định hướng thực hiện nội dung giáo dục địa phương:

Ưu tiên phân công giáo viên đảm nhận các nội dung phù hợp với chuyên môn của giáo viên. Phân công xây dựng kế hoạch dạy học các chủ đề/bài học của nội dung giáo dục địa phương phù hợp với kế hoạch dạy học các môn học có nội dung liên quan, phân công chủ trì thảo luận, phụ trách theo khối lớp.

- Đối với môn Ngữ văn:

Thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn 1386/SGDĐT-GDTrH ngày 08/8/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ngãi.

- Lồng ghép giáo dục Quốc phòng, an ninh:

Tổ, nhóm chuyên môn căn cứ vào mục tiêu và nội dung cụ thể từng bài học có trong chương trình để lựa chọn nội dung lồng ghép phù hợp. Thực hiện lồng ghép thông qua nội dung các bài trong môn học: Ngữ văn, Giáo dục công dân, Lịch sử và Địa lí¹² linh hoạt, phù hợp theo thực tiễn của nhà trường.

b) Giáo dục STEM/STEAM, nghiên cứu khoa học, kỹ thuật

Tổ chức giáo dục STEM/STEAM, nghiên cứu khoa học, kỹ thuật phù hợp với mục tiêu Chương trình giáo dục phổ thông, điều kiện nhà trường và năng lực học sinh, thích ứng với bối cảnh chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo; gắn với môn học, hoạt động giáo dục, chuyên đề học tập, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp STEM. Chú trọng hình thành tư duy khoa học, tư duy thiết kế, năng lực giải quyết vấn đề, sáng tạo, hợp tác và vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn; kết hợp giáo dục STEM với phát triển năng lực số cho học sinh thông qua các chủ đề, bài

¹¹ Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 về việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp;

¹² Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/05/2024 của Bộ GDĐT hướng dẫn công tác giáo dục quốc phòng, an ninh trong trường tiểu học và THCS; Công văn số 3935/BGDĐT-GDTrH ngày 30/7/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024-2025.

học có ứng dụng công nghệ số, công cụ số và trí tuệ nhân tạo phù hợp. Khuyến khích khai thác hiệu quả thiết bị, học liệu hiện có và các nguồn tư liệu phù hợp; tăng cường phối hợp với cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp, cơ sở nghiên cứu, bảo tàng, thư viện phù hợp với điều kiện thực tế, ưu tiên các mô hình gắn với đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp. Không tổ chức giáo dục STEM, nghiên cứu khoa học, kỹ thuật theo phong trào, nặng sản phẩm trình diễn, thiếu chiều sâu chuyên môn hoặc làm phát sinh chi phí không cần thiết.

c) Tổ chức dạy học tiếng Anh và nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ

Mỗi tổ chuyên môn nghiên cứu tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học nội dung *Dạy học và sử dụng tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai trong trường học theo đề án của Chính phủ, kế hoạch của Bộ GDĐT*¹³, và tổ chức nghiên cứu, dạy học theo lộ trình phù hợp với điều kiện đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị, học liệu và đối tượng học sinh. Mở rộng môi trường giao tiếp, thực hành và sử dụng tiếng Anh trong các môn học, hoạt động giáo dục và sinh hoạt nhà trường.

Tổ chức dạy học các ngoại ngữ theo Chương trình giáo dục phổ thông. Đa dạng hóa ngoại ngữ được dạy học phù hợp với nhu cầu của người học và điều kiện của cơ sở giáo dục. Bồi dưỡng, điều động và bố trí đội ngũ theo thẩm quyền, bảo đảm chất lượng và cơ hội học ngoại ngữ của học sinh.

d) Tăng cường giáo dục nghệ thuật

Tổ chức đa dạng hoạt động giáo dục nghệ thuật trong và ngoài giờ học thông qua môn học, hoạt động giáo dục, câu lạc bộ, sân chơi và trải nghiệm phù hợp với điều kiện thực tế. Khuyến khích học sinh sáng tạo, biểu diễn, cảm thụ nghệ thuật; giữ gìn, phát huy giá trị văn hóa, nghệ thuật truyền thống, bản sắc dân tộc và địa phương; tiếp cận có chọn lọc nghệ thuật đương đại phù hợp với lứa tuổi.

đ) Giáo dục thể chất

Tổ chức hiệu quả môn Giáo dục thể chất, hoạt động thể thao và y tế trường học; chú trọng rèn luyện thể chất, chăm sóc sức khỏe và phòng, chống tai nạn, thương tích. Tổ chức các câu lạc bộ năng khiếu và các môn thể thao cấp trường nhằm gắn kết các nội dung môn học GDTC trong CTGDPT 2018, phát triển thể lực cho học sinh và đẩy mạnh, phát triển phong trào Thể dục thể thao trong trường học. Tổ chức các hoạt động văn hóa - văn nghệ, sinh hoạt tập thể, cắm trại,... phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và nội dung học tập của học sinh; tăng cường giao lưu giữa các câu lạc bộ nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh.

Rà soát, bố trí đội ngũ, cơ sở vật chất, sân bãi và thiết bị để tổ chức các môn thể thao tự chọn được quy định trong môn Giáo dục thể chất theo Chương trình giáo dục phổ thông, phù hợp với nhu cầu, nguyện vọng của học sinh và điều kiện của nhà trường.

¹³ Quyết định số 2371/QĐ-TTg ngày 27/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến năm 2045"; Công văn số 8151/BGDĐT-ĐANNN ngày 11/12/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện Đề án "Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến năm 2045".

1.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá; nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, phân luồng và phát triển năng lực số

a) Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn tổ chức và hướng dẫn giáo viên thực hiện hiệu quả đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, khả năng tự học và vận dụng kiến thức của học sinh; tăng cường thực hành, thí nghiệm, trải nghiệm và giải quyết vấn đề phù hợp với yêu cầu cần đạt; thiết kế và tổ chức bài học bám sát yêu cầu cần đạt của Chương trình giáo dục phổ thông; lựa chọn nội dung, phương pháp, học liệu, thiết bị dạy học và hình thức tổ chức dạy học phù hợp; tăng cường ứng dụng công nghệ số, khai thác hiệu quả học liệu số, trí tuệ nhân tạo và tài nguyên giáo dục mở theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT; kịp thời hỗ trợ học sinh chưa đáp ứng yêu cầu cần đạt và tạo cơ hội phát triển đối với học sinh có năng khiếu.

- Tổ chức khai thác, sử dụng hiệu quả học liệu và tài nguyên thông tin (cả bản số) thư viện, phòng học bộ môn, phòng thí nghiệm, thiết bị dạy học¹⁴ và học liệu số. Phối hợp với các cơ sở văn hóa, thể thao, đơn vị quản lý di sản, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và cộng đồng địa phương; khai thác phù hợp điều kiện thực tế, phù hợp ở địa phương để tổ chức các hoạt động giáo dục với mục tiêu giáo dục rõ ràng, bảo đảm an toàn, thiết thực, phù hợp lứa tuổi, không hình thức, không làm phát sinh chi phí không cần thiết hoặc tạo áp lực đối với học sinh và cha mẹ học sinh.

- Xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học, học liệu và phù hợp với từng đối tượng học sinh nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học. Trong mỗi hoạt động học, thể hiện đủ: mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành và cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh. Giáo viên thể hiện rõ phương pháp, kỹ thuật, hình thức dạy học trong kế hoạch bài dạy. Đa dạng các hình thức tổ chức dạy học (trong và ngoài lớp học, trong và ngoài khuôn viên nhà trường), khuyến khích giáo viên sử dụng các hình thức dạy học ngoài lớp học để thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh.

b) Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

- Thực hiện đánh giá học sinh đúng quy định, đảm bảo khách quan, công bằng, vì sự tiến bộ của học sinh; kết hợp phù hợp đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ¹⁵. Kiểm tra, đánh giá phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh. Giáo viên thể hiện rõ phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong kế hoạch dạy học. Tăng cường đánh giá thường xuyên trong quá trình học

¹⁴ Công văn số 887/SGD&ĐT-GDTrH ngày 05/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi về việc quản lý, sử dụng thiết bị dạy học tại các đơn vị từ năm học 2025-2026.

¹⁵ Thông tư số 22/2021/TT-BGD&ĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông

tập thông qua hệ thống câu hỏi, bài tập, hoạt động nhóm, dự án học tập, thuyết trình, hồ sơ học tập,...; khuyến khích giáo viên tích hợp linh hoạt đa dạng các hình thức đánh giá như vấn đáp, viết, thực hành, quan sát, sản phẩm học tập, bài kiểm tra trên giấy hoặc trực tuyến, tạo động lực cho học sinh.

- Nội dung kiểm tra, đánh giá phải bám sát yêu cầu cần đạt của Chương trình giáo dục phổ thông. Chú trọng đánh giá khả năng hiểu, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn; hạn chế yêu cầu ghi nhớ máy móc, học thuộc lòng, làm bài theo khuôn mẫu. Kết quả đánh giá phải được sử dụng để điều chỉnh hoạt động dạy học phù hợp với đối tượng học sinh, phụ đạo học sinh chưa đạt yêu cầu, bồi dưỡng học sinh giỏi, tư vấn học tập, hướng nghiệp và phối hợp với cha mẹ học sinh.

- Tăng cường vai trò của tổ chuyên môn trong hướng dẫn, tổ chức xây dựng ma trận, bản đặc tả, câu hỏi, bài kiểm tra và nhiệm vụ học tập phù hợp với yêu cầu cần đạt của Chương trình; khai thác, sử dụng kết quả đánh giá để điều chỉnh hoạt động dạy học, hỗ trợ học sinh chưa đáp ứng yêu cầu cần đạt, bồi dưỡng học sinh có năng khiếu và nâng cao chất lượng giáo dục.

- Đối với bài kiểm tra định kỳ (giữa học kỳ và cuối học kỳ) phải có ma trận, đặc tả đề kiểm tra theo qui định của các môn học đã được tập huấn¹⁶. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, các môn thực hành khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kỳ thông qua bài thực hành, bài kiểm tra tổng hợp, sản phẩm sáng tạo, dự án tích hợp phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục.

- Đối với các môn học, hoạt động giáo dục tích hợp: phân công giáo viên chủ trì phụ trách môn học ở mỗi lớp phối hợp với các giáo viên cùng dạy học môn học ở lớp đó để thống nhất điểm đánh giá thường xuyên, bảo đảm số điểm đánh giá theo quy định, tổng hợp điểm, ghi điểm, nhận xét vào sổ theo dõi, đánh giá học sinh và học bạ. Ma trận, nội dung bài kiểm tra định kỳ được xây dựng phù hợp với nội dung và thời lượng dạy học của chương trình đến thời điểm kiểm tra.

- Đối với môn Ngữ văn, không sử dụng những văn bản, đoạn trích đã được học trong sách giáo khoa để làm ngữ liệu kiểm tra đánh giá năng lực đọc hiểu và viết trong các đề kiểm tra định kỳ nhằm khắc phục tình trạng học sinh chỉ học thuộc bài hoặc sao chép nội dung tài liệu có sẵn¹⁷.

- Về việc kiểm tra, đánh giá lại cho những học sinh chưa đủ điều kiện lên lớp thẳng: học sinh có quyền được đánh giá lại đối với các môn học được đánh giá mức chưa đạt (đối với môn học đánh giá bằng nhận xét) và các môn học có ĐTB_{mcn} dưới 5,0 điểm (đối với môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số)¹⁸. Trường hợp học sinh không có nguyện vọng được đánh giá lại tất cả các môn học được đánh giá mức chưa đạt (đối với môn học đánh giá bằng

¹⁶ Tập huấn Quy trình, kỹ thuật xây dựng ma trận, đặc tả các bài kiểm tra đánh giá định kỳ cấp THCS theo Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018

¹⁷ Công văn số 1386/SGDĐT-GDTrH ngày 08/8/2022 của Sở GD&ĐT hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông

¹⁸ Quy định tại Điều 14 của Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

nhận xét) và các môn học có ĐTB_{môn} dưới 5,0 điểm (đối với môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số) thì nhà trường có thể cho học sinh lựa chọn một hoặc một số môn học để được đánh giá lại và sử dụng kết quả đánh giá lại để xét lên lớp theo quy định¹⁹.

1.3. Thực hiện giáo dục kỹ năng số, triển khai học bạ số

a) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, dạy học và tổ chức các hoạt động giáo dục

- Tổ chức giáo dục phát triển năng lực số, giáo dục trí tuệ nhân tạo và an toàn mạng phù hợp từng cấp học theo Khung năng lực số, Khung giáo dục trí tuệ nhân tạo cho học sinh phổ thông và các hướng dẫn liên quan. Hướng dẫn học sinh sử dụng công nghệ và trí tuệ nhân tạo an toàn, có trách nhiệm, trung thực; phòng ngừa sự phụ thuộc, lạm dụng công nghệ và các nguy cơ trên môi trường số. Kết quả giáo dục năng lực số được xác định theo yêu cầu cần đạt tại văn bản hướng dẫn thực hiện²⁰; kết quả giáo dục trí tuệ nhân tạo được xác định theo Khung nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo²¹ và các hướng dẫn chuyên môn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT.²²

- Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá; phát triển kho học liệu số, học liệu mở; triển khai hệ thống quản lý học tập, hệ thống quản lý nhà trường, học bạ số, hồ sơ giáo viên điện tử. Gắn kết hoạt động chuyển đổi số với đổi mới phương pháp dạy học, phát triển năng lực số của cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

- Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và tổ chức dạy học linh hoạt, kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến; tổ chức các hoạt động chuyên môn dưới hình thức trực tuyến như dạy học, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn. Chủ động xây dựng các phương án tổ chức dạy học trong bối cảnh thiên tai, dịch bệnh hoặc các tình huống bất thường, bảo đảm duy trì hoạt động giáo dục liên tục, không gián đoạn, hướng đến mục tiêu “giáo dục trong mọi hoàn cảnh”.

- Giáo viên, nhân viên phụ trách các phòng bộ môn, hệ thống các phần mềm phục vụ dạy học và công tác của Nhà trường thực hiện kiểm kê đầu năm và lập hồ sơ thanh lý những thiết bị đã hỏng và không còn sử dụng được, đề xuất mua mới, sửa chữa thiết bị thực hiện nhiệm vụ năm học mới và thanh lý thiết bị hỏng. Thực hiện đúng thủ tục bàn giao tài sản theo hồ sơ Kế toán và hồ sơ lưu do giáo viên phụ trách bảo quản.

¹⁹ Theo quy định tại Điều 12 của Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT

²⁰ Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định Khung năng lực số cho người học;

²¹ Quyết định số 2422/QĐ-BGDĐT ngày 18/8/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo cho học sinh phổ thông;

²² Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”; Công văn số 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27/6/2025 hướng dẫn triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên; Công văn số 1458/BGDĐT-GDPT ngày 02/4/2025 về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục và triển khai Học bạ số; Công văn số 405/SGDĐT-GDTrH ngày 06/8/2025 về việc hướng dẫn triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên.

- Bảo trì hệ thống điện phòng tin học; bảo dưỡng hệ thống máy vi tính và hệ thống điện đang sử dụng. Bảo quản, sửa chữa các tivi ở phòng học, phòng bộ môn nhằm đảm bảo đủ thiết bị dạy học ở các lớp và các phòng bộ môn.

- Hướng dẫn cho nhân viên, TTCM, TPCM, giáo viên phụ trách về các lĩnh vực đang phụ trách để khai thác tối ưu các tính năng của thiết bị CNTT, bảo quản thiết bị, cập nhật hồ sơ và báo cáo việc sử dụng của giáo viên hàng tháng; hướng dẫn cho giáo viên về cách sử dụng hệ thống CNTT của nhà trường hiệu quả trong công tác chủ nhiệm, giảng dạy, cập nhật thông tin cá nhân và truy cập website, cập nhật hồ sơ chuyên môn trên EDOC ... để khai thác thông tin và cải tiến hoạt động dạy học và giáo dục.

- Hướng dẫn cho giáo viên xây dựng bài giảng trực tuyến 13%/tổng số bài học/môn học, khai thác các nguồn học liệu, kỹ năng tìm kiếm thông tin trên internet...; bồi dưỡng học sinh giỏi và học sinh yếu kém trên các trang web và triển khai hướng dẫn học sinh học tập trực tuyến sau giờ học. Hướng dẫn giáo viên sử dụng các bộ công cụ hỗ trợ dạy học như phần mềm chấm thi trắc nghiệm, hướng dẫn kỹ năng cài hệ điều hành và các phần mềm ứng dụng cơ bản, kỹ năng sửa chữa và khắc phục những hỏng hóc đơn giản của máy tính và thiết bị CNTT.

- Thành lập Tổ quản lý, sử dụng hệ thống công nghệ thông tin trong nhà trường, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cá nhân phụ trách các phần mềm, thiết bị CNTT của Nhà trường. Xây dựng kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ CNTT trong năm học. Xây dựng quy trình quản lý và sử dụng phần mềm SMAS quản lý điểm trực tuyến và hồ sơ điện tử: sổ điểm, học bạ, sổ liên lạc và in sổ điểm điện tử đảm bảo đúng nội dung, đúng mẫu quy định của BGDDT và không vi phạm quy chế chuyên môn; Quy định quản lý, sử dụng hệ thống công nghệ thông tin trong nhà trường và Quy trình thực hiện sổ điểm điện tử trường THCS Nguyễn Nghiêm năm học 2026 – 2027.

Cập nhật và xử lý phần mềm thống kê số liệu quản lý giáo dục EMIS, VEMIS, PEMIS; quản lý văn bản hành chính IOFFICE; chữ ký số; quản lý các khoản thu không dùng tiền mặt; cơ sở dữ liệu csdl.moet.gov.vn; quản lý hồ sơ cán bộ, viên chức <https://quangngai.vnerv.vn/web/login>; sử dụng phần mềm FET để chia Thời khóa biểu hàng năm; phân công giáo viên đảm nhận cập nhật và xử lý hiệu quả dữ liệu phổ cập giáo dục; quản trị thư viện qua phần mềm thư viện Vietblio và trang tài nguyên thông tin số <http://tailieu.vn>; quản lý fanpage và website của Nhà trường <https://c2nguyennghiem-ducpho.quangngai.edu.vn/>, động viên, khuyến khích giáo viên, cán bộ quản lý viết tin, đăng bài và trước khi đăng tin phải được sự đồng ý của Hiệu trưởng.

Thực hiện học bạ số cả 04 khối theo hướng dẫn của Sở GDĐT. Thực hiện số hoá công tác hành chính, sổ sách điện tử, thời khóa biểu, phân công chuyên môn, quản lý cơ sở vật chất, giảm tải cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

1.4. Bồi dưỡng học sinh giỏi (nếu có), phụ đạo học sinh yếu, ôn tập cho học sinh thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT.

a) Bồi dưỡng học sinh giỏi

Đầu năm Nhà trường triển khai cho giáo viên bộ môn chủ động xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh còn hạn chế về năng lực trong kế hoạch dạy học môn học. Khi có hướng dẫn, nhà trường tổ chức thành lập đội tuyển và tổ chức bồi dưỡng tham gia dự thi cấp thị xã đối với học sinh lớp 9; phân công giáo viên có năng lực, kinh nghiệm phụ trách công tác bồi dưỡng học sinh giỏi (có Kế hoạch riêng).

b) Phụ đạo học sinh còn hạn chế năng lực

- Tổ chức các hoạt động hỗ trợ học sinh lớp 6: hướng dẫn phương pháp học tập, kỹ năng tự học, quản lý thời gian và thực hiện nền nếp học tập. Rà soát, hỗ trợ kịp thời học sinh có kết quả học tập chưa vững ở tiểu học, học sinh chuyển trường, học sinh dân tộc thiểu số, học sinh gặp khó khăn trong thích nghi hoặc có nguy cơ nghỉ học dài ngày.

- Chỉ đạo triển khai đăng kí và tổ chức dạy học từ tuần thứ 4 trong năm học theo kế hoạch dạy học 02 buổi/ngày. Tổ chuyên môn, giáo viên bộ môn dạy phụ đạo học sinh còn hạn chế năng lực cần có kế hoạch, phân phối chương trình và nội dung chương trình riêng, sau mỗi tiết học cần ghi đầy đủ thông tin vào sổ đầu bài dành dạy phụ đạo của nhà trường.

- Giáo viên chủ nhiệm có nhiệm vụ theo dõi, thường xuyên nhắc nhở cha mẹ học sinh và học sinh, phối hợp chặt chẽ với giáo viên bộ môn để có biện pháp giúp các em thực hiện tốt nhiệm vụ của người học.

c) Ôn tập cho học sinh thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT.

Tiến hành cho học sinh lớp 9 ôn tập phân hoá theo 03 đối tượng (Tốt, Khá và Đạt) ở 02 bộ môn: Toán, Ngữ Văn ngay từ tuần 4 tháng 9/2026 với thời lượng 02 tiết/tuần. Riêng môn Thứ 3 sẽ triển khai khi có văn bản của Sở Giáo dục và Đào tạo. Tổ chuyên môn, giáo viên bộ môn dạy ôn tập cho học sinh vào 10 cần có kế hoạch, phân phối chương trình và nội dung chương trình riêng, sau mỗi tiết học cần ghi đầy đủ thông tin vào sổ đầu bài của lớp.

1.5. Tổ chức và tham gia các kỳ thi, hội thi, cuộc thi

- Tham gia Hội thi Học sinh giỏi, Giải toán trên MTCT, Hội thi KHKT, Ý tưởng khởi nghiệp, Olympic Tiếng Anh nếu cấp trên tổ chức và tham gia dự thi viết bài và trắc nghiệm về phòng chống ma túy.

- Đối với giáo viên: tham gia hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh; tham gia hướng dẫn học sinh dự thi KHKT, YTKN và Giáo dục phòng chống ma túy.

1.6. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng

- Định hướng hiệu quả việc phân luồng học sinh sau trung học cơ sở hướng

phát triển năng lực học sinh, bảo đảm gắn với yêu cầu phát triển kinh tế – xã hội của địa phương và nhu cầu thực tiễn của thị trường lao động; tư vấn học sinh các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về lựa chọn nghề nghiệp.²³

- Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp cho học sinh cuối cấp, trong đó tập trung đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp, phối hợp giữa nhà trường với các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, trung tâm dịch vụ việc làm và cơ sở giáo dục nghề nghiệp nhằm xây dựng hệ sinh thái hỗ trợ giáo dục hướng nghiệp toàn diện; tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, trải nghiệm nghề nghiệp gắn với thực tiễn; chủ động tích hợp nội dung giáo dục hướng nghiệp trong các môn học và hoạt động giáo dục theo CTGDPT; khuyến khích học sinh tìm hiểu, khám phá ngành nghề thông qua mô hình giáo dục STEM/STEAM, câu lạc bộ, diễn đàn tư vấn hướng nghiệp tại trường học.

1.7. Tổ chức thực hiện các hoạt động thư viện

- Xây dựng và thực hiện Kế hoạch cải tiến chất lượng thư viện; tổ chức mượn trả qua mục lục điện tử; mua máy quét mã vạch hỗ trợ quản lý mượn, trả.

- Thực hiện các hoạt động liên thông thư viện với các đơn vị trường học; phối hợp với thư viện tỉnh và phường tổ chức lưu động, luân chuyển sách.

- Tổ chức cập nhật các đầu sách, bản sách lên phần mềm <http://tvthcsnguyennghiem.skh.vn/> và thực hiện quản lý mượn trả qua mục lục điện tử.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình tủ sách lớp học và triển khai phong trào “Đại sứ văn hoá đọc hàng tuần”.

- Tổ chức thực hiện dạy tiết đọc (tối thiểu 03 tiết/ lớp/học kì) và tiết học thư viện tối thiểu 01 tiết/học kì/môn học theo PPCT (*Có phụ lục đính kèm*).

- Vận động nguồn và bố trí kinh phí mua sắm (trên 03% kinh phí hoạt động của Nhà trường trong năm), bổ sung nguồn sách chuyên môn, tạp chí, thiết bị thư viện chuyên dùng như ghế phòng đọc giáo viên; tủ, kệ sách; tủ đồ dùng tự quản của bạn đọc tại thư viện, thiết bị tại không gian đọc mở, trang trí cây xanh và hoa.

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch năm, tháng và tuần của Thư viện. Tổ chuyên môn và giáo viên, nhân viên xây dựng kế hoạch thực hiện Kế hoạch phối hợp giữa các tổ chức đoàn thể trong Nhà trường với thư viện về thực hiện các nhiệm vụ thư viện.

1.8. Tổ chức các câu lạc bộ

²³ Thông tư số 16/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về hướng nghiệp và phân luồng trong giáo dục; Kế hoạch số 226/KH-UBND ngày 22/6/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về triển khai thực hiện hướng nghiệp và phân luồng trong giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

a) Kế hoạch thực hiện phong trào học Tiếng Anh, xây dựng và phát triển môi trường học, sử dụng ngoại ngữ trong nhà trường

- Tiếp tục xây dựng triển khai kế hoạch thực hiện phong trào học Tiếng Anh, xây dựng và phát triển môi trường học, sử dụng ngoại ngữ trong nhà trường năm học 2026 – 2027. Tổ chức tuyên truyền trong học sinh và giáo viên trong giờ chào cờ, sinh hoạt lớp. Phát động phong trào nói tiếng Anh 05 phút trong lớp hàng ngày vào đầu buổi học, giờ sinh hoạt lớp của học sinh.

- Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá, dạy học gắn với thực tiễn, tạo giờ học sinh động, thu hút như hướng dẫn học sinh tham gia một số “projects” trải nghiệm: viết sách nấu ăn, sáng tác thơ, hướng dẫn làm cửa hàng handmade, ... và tham gia thuyết minh sản phẩm.

- Tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ Tiếng Anh cấp trường 3 lần/ năm học. Hướng dẫn học sinh tham gia một số hoạt động trải nghiệm. Hướng dẫn học sinh tự học, khuyến khích học sinh vào những website học Tiếng Anh trên mạng. Tổ chức giao lưu Tiếng Anh với các trung tâm mỗi học kì một lần. Tiếp tục thực hiện bản tin English News; ghi hình và tường thuật trực tiếp để đăng trên Fanpage và Website của Nhà trường.

- Tổ chuyên môn tổ chức sơ kết, đánh giá phong trào sử dụng Tiếng Anh ở trường và cuối mỗi học kì và năm học.

b) Duy trì mô hình sinh hoạt câu lạc bộ bộ môn cho giáo viên và học sinh, từng bước thực hiện có hiệu quả các câu lạc bộ như Câu lạc bộ môn Ngữ văn, Toán-Tin, Khoa học xã hội, STEM, STEAM, Tiếng Anh, Năng khiếu, Kỹ năng sống, ... Sinh hoạt các câu lạc bộ theo hướng luyện tập, thực hành, trải nghiệm.

- Các câu lạc bộ sinh hoạt ít nhất 01 lần/học kì; nội dung và hình thức tổ chức do nhóm, tổ bộ môn tham mưu.

- Câu lạc bộ các môn năng khiếu: tổ chức tập luyện ít nhất 1 lần/ tuần và do tổ Nhóm bộ môn GDTC và tổ Nghệ thuật - GDTC tham mưu phân công giáo viên phụ trách; tổ chức thi đấu giao lưu giữa các lớp.

1.9. Chăm sóc sức khỏe cho học sinh – Y tế học đường:

Phân công nhân viên y tế hoàn thiện các hồ sơ theo dõi sức khỏe học sinh theo quy định và tham mưu các nội dung liên quan đến công tác y tế trường học. Vận động 100% học sinh tham gia Bảo hiểm y tế; chú trọng việc khám sức khỏe ban đầu 100% cho học sinh, đảm bảo tiêm chủng trong độ tuổi, tiêm phòng vắc xin đúng quy định; hướng dẫn học sinh cách giữ vệ sinh, tự bảo vệ sức khỏe và phòng chống dịch bệnh. Thực hiện kiểm nghiệm nguồn nước uống sinh hoạt²⁴ hàng ngày của học sinh; kiểm tra chất lượng, kích cỡ bàn ghế học sinh, ánh sáng trong lớp học.

²⁴ Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

2. Thực hiện giáo dục bắt buộc và bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục

a, Thực hiện giáo dục bắt buộc

Kiến toàn Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ của trường, bảo đảm hoạt động thường xuyên, hiệu quả; Thực hiện đúng quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận; chỉ đạo các cơ sở giáo dục nâng cao chất lượng phổ cập gắn với điều kiện bảo đảm về đội ngũ, cơ sở vật chất, huy động học sinh ra lớp và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.²⁵

Rà soát, cập nhật, đối chiếu dữ liệu trẻ em, học sinh trong độ tuổi giáo dục bắt buộc và phổ cập giáo dục theo địa bàn dân cư; quản lý đầy đủ tình trạng đi học, chưa đi học, bỏ học, chuyển đi, chuyển đến và các trường hợp cần hỗ trợ; bảo đảm dữ liệu kịp thời, chính xác, thống nhất với cơ sở dữ liệu ngành.

Tăng cường trách nhiệm trong điều tra, huy động, duy trì sĩ số, xử lý học sinh bỏ học và cập nhật dữ liệu.²⁶

Phối hợp với gia đình, chính quyền và các tổ chức liên quan bảo đảm trẻ em trong độ tuổi được đi học; kịp thời hỗ trợ học sinh có nguy cơ gián đoạn học tập.

b, Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục

Thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn; ưu tiên điều kiện đi học, sách giáo khoa, học liệu, tư vấn tâm lý và kết nối an sinh xã hội.

Bảo đảm các điều kiện học tập thiết yếu. Khắc phục rào cản do hoàn cảnh kinh tế, khoảng cách địa lý, khuyết tật, ngôn ngữ và biến động dân cư. Việc hỗ trợ phải góp phần duy trì sĩ số, hạn chế học sinh bỏ học, nâng cao kết quả học tập và bảo đảm học sinh hoàn thành chương trình.

c, Giáo dục học sinh khuyết tật (08 học sinh)

Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục giáo dục hòa nhập đối với học sinh khuyết tật, hoà nhập, triển khai và tổ chức thực hiện. Giáo viên chủ nhiệm xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân giáo dục học sinh khuyết tật, hoà nhập; giáo viên bộ môn xây dựng kế hoạch bài dạy thể hiện đảm bảo các nội dung giáo dục học sinh khuyết tật ở mỗi hoạt động, điều chỉnh chương trình học phù hợp với nhu cầu, khả năng của từng em. Tuy nhiên, cần chú ý phân loại các dạng khuyết tật để có những cách thức, hoạt động và nội dung hỗ trợ phù hợp. Kế hoạch giáo dục cá nhân học sinh khuyết tật do giáo viên phối hợp với các thành viên hỗ trợ giáo dục

²⁵ Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

²⁶ Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Nghị định số 143/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với giáo dục phổ thông; Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Văn hóa – Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

học sinh khuyết tật, gia đình người khuyết tật xây dựng trên cơ sở khả năng và nhu cầu của học sinh khuyết tật, Chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường. Tổ chức hội nghị chia sẻ về phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá học sinh khuyết tật theo hướng linh hoạt, hiệu quả.

Chủ động triển khai các hoạt động hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong năm học, bao gồm hỗ trợ tài chính, học bổng, chi phí học tập, sách vở, đồ dùng học tập và các hình thức hỗ trợ khác nhằm bảo đảm điều kiện học tập tối thiểu. Đồng thời tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giao lưu, phát triển năng lực cá nhân, nâng cao kỹ năng sống và sự tự tin cho học sinh, góp phần thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng.

Tăng cường phối hợp với gia đình, cơ sở y tế, tổ chức xã hội và cộng đồng trong giáo dục, chăm sóc, phục hồi chức năng và hỗ trợ học sinh tham gia hoạt động giáo dục phù hợp với khả năng, nhu cầu. Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 403/QĐ-TTg²⁷ và Quyết định số 2056/QĐ-BGDĐT²⁸.

Tổ chức hội nghị chia sẻ về phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá học sinh khuyết tật theo hướng phù hợp, linh hoạt và hiệu quả.

3. Bảo đảm các điều kiện thực hiện nhiệm vụ giáo dục

a, Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

- Tham mưu rà soát, đầu tư, nâng cấp, bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và hạ tầng công nghệ thông tin, bảo đảm đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông²⁹; ưu tiên phòng học, phòng học bộ môn, phòng thí nghiệm, thư viện, công trình vệ sinh, nước sạch, điều kiện tổ chức dạy học 2 buổi/ngày. Bảo đảm đủ thiết bị dạy học tối thiểu của từng khối lớp theo quy định³⁰ để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học; đầu tư và tận dụng tối đa cơ sở vật chất của nhà trường để tổ chức dạy học 02 buổi/ ngày, bảo đảm chủ động, linh hoạt thực hiện chương trình. Bố trí đảm bảo 31 lớp với 31 phòng học riêng, đảm bảo thiết bị nghe nhìn tại phòng;

- Sử dụng bộ sách giáo khoa thống nhất toàn quốc trong tổ chức dạy học và các hoạt động giáo dục có liên quan; phát huy tính chủ động, linh hoạt trong quá trình tổ chức thực hiện; chủ động cập nhật nội dung dạy học, bảo đảm tính khoa học, hiện đại và phù hợp với bối cảnh thực tiễn; có giải pháp hỗ trợ, không để học sinh thiếu sách giáo khoa, tài liệu và học liệu do hoàn cảnh khó khăn.

- Quản lý, khai thác hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị và học liệu; đầu tư, mua sắm theo nhu cầu thực tế, tránh lãng phí. Tăng cường thiết bị dạy học, học liệu để triển khai hiệu quả CTGDPT theo quy định; sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết

²⁷ Quyết định số 403/QĐ-TTg ngày 25/2/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và hệ thống trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

²⁸ Quyết định số 2056/QĐ-BGDĐT ngày 16/7/2025 phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quy hoạch hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và hệ thống trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

²⁹ Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 ban hành Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông; Thông tư số 14/2025/TT-BGDĐT ngày 18/7/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT.

³⁰ Thông tư 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học cơ sở.

bị, đồ dùng dạy học hiện có, khắc phục tình trạng “*thiết bị đến trường mà không ra lớp*”. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị công nghệ thông tin và các phần mềm chuyên dụng cho nhà trường; đồng thời khai thác triệt để tiện ích công nghệ thông tin để cán bộ quản lý, giáo viên thực hiện đổi mới phương pháp và hình thức dạy học.

- Khuyến khích các tổ chuyên môn, giáo viên xây dựng, phát triển kho video bài dạy minh họa, kho học liệu điện tử, thiết bị dạy học điện tử; xây dựng tài liệu dạy học điện tử để hỗ trợ giáo viên tổ chức dạy học bảo đảm chất lượng và hiệu quả.

b, Huy động, bố trí và sử dụng các nguồn lực để tổ chức thực hiện, bảo đảm chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

- Thực hiện bảo đảm chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia theo quy định³¹; sử dụng kết quả đánh giá để cải tiến chất lượng nhà trường. Tổ chức tự đánh giá đúng thực trạng, xây dựng và thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng khả thi; thường xuyên rà soát, xây dựng lộ trình đề cử, duy trì và nâng cao chất lượng.

- Chủ động tham mưu cho Ủy ban nhân dân phường về việc phân bổ đảm bảo nguồn nhân lực, hợp lý về cơ cấu đội ngũ, đồng thời, đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hỗ trợ nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ năm học; tạo mọi điều kiện tốt nhất để các hoạt động giáo dục của Nhà trường đạt hiệu quả cao nhất. Tiến đến hoàn thành mục tiêu bảo đảm chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 năm 2028.

- Thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục, huy động các nguồn lực trong và ngoài Nhà trường tham gia công tác giáo dục.

c, Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên

a) Đảm bảo đội ngũ giáo viên triển khai Chương trình

- Tham mưu kịp thời với địa phương và Sở GD-ĐT bố trí đủ số lượng giáo viên giảng dạy và nhân sự hỗ trợ trong năm học 2026-2027 (hiện thiếu 02 giáo viên, 7 nhân viên theo chỉ tiêu biên chế giao).

- Tổ chức đánh giá đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục theo chuẩn trình độ đào tạo để thông báo cho giáo viên, cán bộ quản lý thu thập các minh chứng theo qui định. Hàng quý, tổ chức đánh giá, xếp loại giáo viên³², cán bộ quản lý giáo dục³³ đúng qui định. Tất cả các minh chứng và hồ sơ tự đánh giá, đánh giá chuẩn nghề nghiệp của giáo viên và cán bộ quản lý ; đánh giá viên chức hằng năm đều được lưu trữ tại Văn phòng trường.

b) Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ

³¹ Thông tư số 57/2026/TT-BGDĐT ngày 07/7/2026 quy định về bảo đảm chất lượng giáo dục đối với cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên; công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non và trường phổ thông.

³² Đánh giá giáo viên thực hiện theo quy trình và trên cơ sở minh chứng theo Công văn số 4530/BGDĐT-NGCBQLGD về việc hướng dẫn thực hiện Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định chuẩn giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông;

³³ Đánh giá Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng theo quy trình và trên cơ sở minh chứng theo Công văn Số 4529/BGDĐT-NGCBQLGD về việc hướng dẫn thực hiện Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông

Xây dựng kế hoạch và tạo điều kiện cho giáo viên thực hiện lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên THCS theo quy định.³⁴ Hiện tại có 01 giáo viên Tiếng Anh có trình độ cao đẳng, thuộc đối tượng trong lộ trình học tập nâng chuẩn (Cô Trương Thị Thu Hằng, sinh năm 1975, cao đẳng sư phạm Tiếng Anh). Nhà trường thông báo và tạo điều kiện cho giáo viên tham gia lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo.

c) Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và tăng cường hoạt động sinh hoạt chuyên môn³⁵

- Thực hiện công tác bồi dưỡng thường xuyên theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo; tham gia tự học tập và vận dụng công nghệ số vào giảng dạy; các nội dung tập huấn CT GDPT2018; sử dụng sách giáo khoa theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 với nội dung bồi dưỡng thường xuyên; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, nhất là giáo viên dạy môn ngoại ngữ, dạy môn học khác bằng ngoại ngữ, dạy chương trình giáo dục tích hợp, đặc biệt là tiếng Anh, nhằm tiến tới đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong nhà trường.

- Bồi dưỡng, phát triển năng lực cho giáo viên trong việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số, năng lực vận dụng AI, trợ lý ảo vào giảng dạy; vận dụng hiệu quả đổi mới phương pháp dạy học nhằm nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động dạy học trong bối cảnh hiện nay.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn thực hiện nội dung sinh hoạt tổ, sinh hoạt chuyên đề, sinh hoạt chuyên môn theo NCBH theo nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường, bảo đảm hoạt động dạy học liên tục, đồng bộ, phù hợp với quy mô trường và điều kiện của Trường chính và phân hiệu. Phát huy vai trò của đội ngũ giáo viên cốt cán, cán bộ quản lý cốt cán trong hỗ trợ chuyên môn; tổ chức sinh hoạt chuyên môn trong cơ sở giáo dục và theo cụm trường thiết thực, bám sát Chương trình giáo dục phổ thông, nhiệm vụ năm học và nhu cầu phát triển nghề nghiệp của đội ngũ; tránh hình thức, không làm phát sinh cấp quản lý trung gian và thủ tục hành chính không cần thiết.

VIII. TIẾP TỤC THỰC HIỆN ĐỔI MỚI CÔNG TÁC QUẢN LÝ, QUẢN TRỊ NHÀ TRƯỜNG VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

1. Nâng cao hiệu quả quản trị nhà trường

Phát huy quyền chủ động của hiệu trưởng gắn với trách nhiệm giải trình trong quản trị nhà trường; hiệu trưởng chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục, cải tiến chất lượng, bảo đảm an toàn, công khai và dân chủ.³⁶

Nhà trường sử dụng kết quả học tập, rèn luyện, chuyên cần, phản ánh của học sinh, cha mẹ học sinh, dữ liệu đội ngũ, cơ sở vật chất, điều kiện dạy học để

³⁴ Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ.

³⁵ Công văn số 4069/BGDĐT-GDPT ngày 01/7/2026 về việc hướng dẫn tổ chức sinh hoạt chuyên môn trong cơ sở giáo dục phổ thông và sinh hoạt cụm chuyên môn; Công văn số 3258/SGDĐT-GDTrH ngày 07/7/2026 về việc hướng dẫn tổ chức sinh hoạt chuyên môn trong cơ sở giáo dục phổ thông và sinh hoạt cụm chuyên môn.

³⁶ Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

điều chỉnh kế hoạch giáo dục, phân công giáo viên, hỗ trợ học sinh, cải tiến chất lượng và giải trình với tổ chức, cá nhân liên quan.

- Thực hiện nghiêm túc việc công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân³⁷; trong đó, chú ý việc công khai từng nội dung với thời điểm thích hợp, công khai bằng nhiều hình thức; phát huy vai trò giám sát của giáo viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

- Thành lập Tổ Kiểm tra nội bộ trường học thực hiện công tác kiểm tra nội bộ trường học và tổ chức kiểm tra thường xuyên theo kế hoạch.

- Chủ động báo cáo, tham mưu cho UBND phường về tình hình thực hiện các chủ trương, chính sách đổi mới đối với giáo dục; tình hình và kết quả triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa; khó khăn của đơn vị trong quá trình thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp để chia sẻ, đồng thuận, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc.

2. Chuyển đổi số, học bạ số và quản trị dữ liệu giáo dục

Triển khai học bạ số, học liệu số, tuyển sinh trực tuyến và các ứng dụng công nghệ số trong quản lý, dạy học, kiểm tra, đánh giá. Bảo đảm toàn bộ học sinh có học bạ số được cập nhật đầy đủ, kịp thời; dữ liệu học bạ số kết nối về Cơ sở dữ liệu Học bạ số của Bộ và liên thông với cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục.³⁸

Cập nhật, khai thác cơ sở dữ liệu ngành bảo đảm đúng, đầy đủ, kịp thời, thống nhất, an toàn để đồng bộ với các cơ sở dữ liệu khác, đặc biệt là cơ sở dữ liệu Học bạ số; bảo vệ dữ liệu cá nhân theo quy định. Dữ liệu về học sinh, đội ngũ, cơ sở vật chất phải liên thông với dữ liệu giáo dục bắt buộc, phổ cập giáo dục, phục vụ thống nhất công tác quản lý, dự báo, điều hành và phân bổ nguồn lực. Hoàn thành việc định danh mức 2 cho học sinh dưới 14 tuổi để kịp thời đồng bộ dữ liệu từ cơ sở dữ liệu học bạ số của Bộ GDĐT với hệ thống VneID của Bộ Công an.

Khai thác dữ liệu để dự báo về đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị cho các cấp quản lý giáo dục. Hạn chế yêu cầu cung cấp lại dữ liệu đã có trên hệ thống hoặc trong hồ sơ chuyên môn; không phát sinh hồ sơ, sổ sách ngoài quy định.

Khuyến khích đội ngũ giáo viên chủ động viết và đưa tin, bài về các kết quả hoạt động của Nhà trường; các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến để khích lệ cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, tạo sức mạnh lan tỏa sâu rộng.

IX. Bảo đảm an toàn, kỷ cương trường học và tăng cường kiểm tra, giám sát

1. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, kỷ cương

³⁷ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024.

³⁸ Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030"; Công văn số 1458/BGDĐT-GDPT ngày 02/4/2025 về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục và triển khai Học bạ số.

Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện văn hóa học đường³⁹, tạo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, dân chủ, kỷ cương; thực hiện hiệu quả công tác bảo đảm an toàn trường học và tăng cường quản lý đạo đức nhà giáo, văn hóa ứng xử và kỷ cương trường học; chủ động phòng ngừa, phát hiện, xử lý nghiêm hành vi vi phạm đạo đức nhà giáo, bạo lực học đường, xâm hại, kỳ thị và phân biệt đối xử, xâm phạm danh dự, nhân phẩm của nhà giáo và học sinh; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong quản lý, phòng ngừa, phát hiện và xử lý các vụ việc phát sinh.

Thực hiện các biện pháp phòng, chống bạo lực học đường, xâm hại trẻ em, tai nạn, mất an toàn thực phẩm, tệ nạn và nguy cơ trên không gian mạng; xây dựng phương án ứng phó, xử lý kịp thời các tình huống mất an toàn.

Tăng cường tư vấn tâm lý, công tác xã hội trường học; thành lập tổ Tư vấn tâm lý học đường, xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ hoạt động tích cực. Chủ động phát hiện, tư vấn, hỗ trợ học sinh có khó khăn tâm lý, áp lực học tập và nguy cơ trên môi trường số. Thực hiện công tác phối hợp giáo dục và tham vấn, tư vấn hỗ trợ học sinh kịp thời khi phát hiện các nguy cơ. Tổ chức sơ, tổng kết và đánh giá qua từng hoạt động, học kì và năm học.

- Thực hiện giáo dục lồng ghép giáo dục giới và giới tính trong các môn học GD CD, Ngữ văn, Sinh học và GD TC.

2. Quản lý dạy thêm, học thêm; các khoản thu, chi, tài trợ và huy động nguồn lực xã hội

Thực hiện nghiêm quy định về dạy thêm, học thêm; nâng cao chất lượng dạy học trong nhà trường và giảm áp lực học tập cho học sinh.

Thực hiện đúng quy định về công khai, quản lý tài chính, thu, chi, tài trợ, huy động nguồn lực xã hội và hoạt động phối hợp, liên kết; bảo đảm tự nguyện, minh bạch, đúng mục đích, thẩm quyền. Kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý hành vi ép buộc đóng góp, ép buộc học thêm hoặc lợi dụng hoạt động giáo dục, tài trợ và huy động nguồn lực xã hội để thu các khoản trái quy định.

3. Kiểm tra, giám sát, tiếp nhận và xử lý phản ánh

Tăng cường kiểm tra, giám sát các nội dung tác động trực tiếp đến quyền lợi học sinh, chất lượng giáo dục và điều kiện bảo đảm; tập trung vào lĩnh vực có nguy cơ phát sinh vi phạm hoặc phản ánh kéo dài. Việc kiểm tra, giám sát phải có trọng tâm, trọng điểm, dựa trên dữ liệu và tình hình thực tiễn nhằm hỗ trợ, chấn chỉnh, tháo gỡ khó khăn, nâng cao chất lượng giáo dục.

Kịp thời công khai đường dây nóng, tiếp nhận, xử lý và phản hồi các phản ánh, kiên nghị; xác định rõ trách nhiệm và thời hạn giải quyết. Chủ động cung cấp thông tin chính xác, kịp thời về nhiệm vụ năm học, kết quả đổi mới giáo dục

³⁹ Thực hiện Kế hoạch số 62/KH-THCSNN ngày 17 tháng 9 năm 2026 của Trường THCS Nguyễn Nghiêm về việc xây dựng môi trường văn hóa trong trường học và Quyết định số 125/QĐ-THCS ngày 17 tháng 9 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường THCS Nguyễn Nghiêm về việc Ban hành Quy tắc ứng xử văn hóa trong trường học;

phổ thông và chính sách đối với học sinh, giáo viên, tạo đồng thuận trong tổ chức thực hiện.

4. Kiểm tra nội bộ

- Kiện toàn Tổ kiểm tra nội bộ trường học, nâng cao chất lượng, hiệu quả các cuộc kiểm tra. Tổ kiểm tra nội bộ tham mưu giải quyết kịp thời các nội dung liên quan, đề xuất, kiến nghị với Hiệu trưởng và đại diện các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường xử lý dứt điểm sau kiểm tra, tiếp tục theo dõi việc thực hiện sau kiểm tra; lấy kết quả kiểm tra nội bộ làm căn cứ xếp loại, đánh giá viên chức.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra theo nội dung chuyên đề đồng thời dự kiến thời gian và nội dung các cuộc kiểm tra. Thực hiện kiểm tra theo đúng kế hoạch, có biên bản, có kết luận kịp thời và được niêm yết công khai.

Kiểm tra chuyên đề 1: Công tác chuyên môn (Kiểm tra hồ sơ và dự giờ 100% giáo viên) - (Từ tháng 10-11/2026)

Kiểm tra chuyên đề 2: Công tác bảo quản, sử dụng và khai thác thiết bị giáo dục tại phòng bộ môn. (Tháng 03/2027)

5. Kiểm tra thường xuyên, đột xuất

a) Kiểm tra chuyên môn

Các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch tự kiểm tra công tác chuyên môn: hồ sơ giáo viên, dự giờ, thao giảng, việc soạn giảng thực hiện mẫu kế hoạch bài dạy theo hướng dẫn tại phụ lục của Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH; việc kiểm tra, đánh giá học sinh theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT trong tổ, nhóm bộ môn; kiến nghị, đề xuất những giải pháp cải thiện chất lượng giảng dạy; việc thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số; hồ sơ giáo dục học sinh khuyết tật; tiết đọc và học thư viện; việc vận dụng kết quả sinh hoạt chuyên đề và sinh hoạt chuyên môn theo NCBH.

b) Kiểm tra dạy thêm, học thêm

Thực hiện dạy thêm học thêm Thông Tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về dạy thêm, học thêm và Thông tư số 19/2026/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về dạy thêm, học thêm

c) Kiểm tra hoạt động của bộ phận văn thư và kế toán, kế hoạch hành chính

Thực hiện các quy định về công tác văn thư, hành chính; việc thực hiện công tác văn thư⁴⁰; việc công khai thủ tục hành chính; công tác lưu trữ hồ sơ, sổ sách; việc nhận và gửi công văn đi, đến kịp thời; công tác phối hợp với các bộ phận khác; tinh thần, thái độ phục vụ của nhân viên văn phòng và các nhiệm vụ khác.

⁴⁰ Nghị định 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020

Giáo viên trực giáo vụ theo dõi việc thực hiện kỉ luật, kỉ cương hành chính và văn hoá công sở của giáo viên, nhân viên đảm bảo quy chế làm việc.⁴¹

d) Kiểm tra tài chính, tài sản và công tác kế toán

- Kế hoạch xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ và dự toán năm 2025 của trường theo Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025, hồ sơ các khoản thu-chi ngân sách, thu-chi khác tại đơn vị; việc quản lý và sử dụng các khoản vốn; việc thực hiện kịp thời các chế độ chính sách cho giáo viên, nhân viên; hồ sơ các khoản mua sắm, sửa chữa; thực hiện quyết toán các nguồn kinh phí; công tác phối hợp với các bộ phận khác.

- Kiểm tra việc quản lý và sử dụng tài sản cố định, công tác kiểm kê tài sản, công tác kế toán thường xuyên theo quy định.

- Công tác kiểm kê tài sản, phiếu đánh số tài sản, thiết bị CNTT nhà trường.

- Việc thực hiện các nhiệm vụ khác.

6. Kiểm tra công tác Thư viện

Thực hiện công tác kiểm tra theo các tiêu chí quy định tại Thông tư 16/2022/TT-BGDĐT trên cơ sở Kế hoạch kiểm tra của Nhà trường. Kiểm tra định kì cuối học kì và cuối năm học.

7. Kiểm tra công tác y tế, vệ sinh, an toàn trường học

Thực hiện quyết định 1221/2000/QĐ-BYT ngày 18 tháng 4 năm 2000 về việc ban hành quy định về vệ sinh trường học của Bộ trưởng Bộ Y tế.

IX. CÔNG TÁC BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

- Tập trung nâng cao chất lượng dạy và học, xây dựng và hoàn thiện các tiêu chí đảm bảo 4 tiêu chuẩn⁴². Xây dựng kế hoạch thực hiện tự đánh giá đến năm 2028 và những năm tiếp theo. Bố trí đủ phòng học và các phòng chức năng, trang bị đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học⁴³.

- Tham mưu UBND phường đầu tư kinh phí xây dựng hệ thống thiết kế PCCC; bố trí nhân viên đảm bảo quy định; đầu tư xây dựng 01 khu vệ sinh giáo viên; xây dựng nhà đa năng, mái che sân tập; xây dựng 12 phòng (6 phòng học và 6 phòng bộ môn), đảm bảo các điều kiện đạt chuẩn về cơ sở vật chất và thiết bị trường học theo các tiêu chuẩn quy định.

- Làm tốt công tác tuyên truyền về công tác xã hội giáo dục để huy động nguồn lực của toàn xã hội cùng chăm lo đến công tác giáo dục; xây dựng kế hoạch trung hạn và ngắn hạn huy động xã hội hoá một cách cụ thể để thực hiện tốt công tác xã hội hóa nhằm tăng cường nguồn lực đầu tư CSVC trường học.

⁴¹ Quyết định số 124 /QĐ-THCSNN ngày 17 tháng 9 năm 2026 về việc Ban hành Quy chế làm việc của Trường THCS Nguyễn Nghiêm.

⁴² Thông tư 57/2026/TT-BGDĐT ngày 7 tháng 8 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo

⁴³ Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

- Đầu tư cải tiến chất lượng Thư viện thường xuyên, duy trì thư viện mức độ

1.

- Xây dựng chương trình, kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường đến tháng 12/2028 hoàn thành các tiêu chuẩn đảm bảo chất lượng mức độ 1.

X. THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG

Trên cơ sở Phương hướng chiến lược số 01/PHCL-THCSNN ngày 05 tháng 9 năm 2026 của Trường THCS Nguyễn Nghiêm về xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045, bổ sung một số nhiệm vụ và chỉ tiêu thực hiện trong năm học 2026-2027.

1. Nhiệm vụ

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục, tổ chức bồi dưỡng và tập huấn đội ngũ đáp ứng các yêu cầu về thực hiện nhiệm vụ giáo dục. Tạo điều kiện cho 01 giáo viên tham gia học nâng chuẩn trình độ đào tạo.

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh, chú trọng cải thiện chất lượng vào 10. Tập trung đầu tư thiết bị CNTT, phần mềm trong dạy học, quản lý và quản trị trường học, tiến đến chuyển đổi số toàn diện tập trung cải tiến chất lượng giáo dục, đáp ứng yêu cầu chương trình GDPT 2018.

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, huy động các nguồn lực để nhà trường phát triển bền vững; hoàn thiện cơ sở vật chất, các phòng chức năng, các trang thiết bị phục vụ dạy và học. Bổ sung camera giám sát trong và ngoài nhà trường, đảm bảo giờ giấc làm việc và chất lượng giáo dục, đảm bảo an toàn, an ninh trường học.

- Từng bước Trường thực hiện kế hoạch đảm bảo chất lượng và đề nghị đánh giá ngoài công nhận mức độ 1 năm 2028.

** Cơ sở vật chất*

Tham mưu UBND phường đầu tư kinh phí xây dựng hệ thống thiết kế và xây dựng hệ thống phòng cháy chữa cháy theo quy định (theo dự toán đề xuất: 3,2 tỷ); đầu tư xây dựng 01 khu vệ sinh giáo viên; xây dựng nhà đa năng, mái che sân tập; xây dựng 12 phòng (6 phòng học và 6 phòng bộ môn), đảm bảo các điều kiện đạt chuẩn về cơ sở vật chất và thiết bị trường học theo các tiêu chuẩn quy định.

Xây dựng vườn đọc thư viện; bổ sung tài nguyên thông tin số, bản in vào nguồn Thư viện. Bổ sung thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Bổ sung máy vi tính cho phòng bộ môn tin học hàng năm. Sửa chữa hệ thống điện, quạt và nước.

2. Chỉ tiêu cụ thể

** Đối với cán bộ, giáo viên*

+ Có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 80% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

+ 100% giáo viên sử dụng thành thạo máy vi tính và các phần mềm ứng dụng trong giảng dạy và công tác; có trên 100% trở lên số tiết dạy sử dụng công nghệ thông tin, giáo án điện tử.

+ 95% giáo viên có trình độ đào tạo đại học trở lên.

+ 100% giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục một cách linh hoạt và phù hợp với điều kiện của đơn vị để tổ chức dạy học, giáo dục cho học sinh.

+ Tham mưu hợp đồng 02 giáo viên và 7 nhân viên.

** Đối với nhân viên*

Tham mưu hợp đồng nhân viên y tế trường học, thư viện, giáo vụ, thiết bị, quản trị công sở.

** Học sinh*

- Quy mô:

+ Phát triển lớp học: ổn định từ 30 đến 31 lớp.

+ Học sinh: 1127 học sinh (2026-2027).

- Kế hoạch huy động: Hàng năm huy động đảm bảo duy trì sĩ số từ 99,9% trở lên.

- Chất lượng học tập 2026-2027:

+ Trên 35% học lực Tốt

+ Trên 35% học lực khá

+ Tỷ lệ học sinh có học lực chưa đạt dưới 5%

+ Học sinh bỏ học dưới 1%

+ Tỷ lệ Tốt nghiệp trung học cơ sở đạt 100% trở lên.

+ Tỷ lệ học sinh vào trung học phổ thông đạt: trên 85% trở lên.

- Chất lượng đạo đức, kỹ năng sống:

+ Chất lượng đạo đức: hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 85% trở lên.

+ Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, xây dựng nếp sống, môi trường học tập văn hóa, văn minh, lành mạnh; tích cực tự nguyện, tự giác tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện.

** Chỉ tiêu thi đua đạt được*

- Trường: duy trì giữ vững danh hiệu tập thể Lao động Tiên tiến, đạt danh hiệu cơ quan văn hoá.

- Chi bộ đạt tổ chức Đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ

- Liên đội hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Năm học 2026-2027 có từ 100% lao động tiên tiến trở lên, trong đó, có 20% cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở và 20% được tặng giấy khen.

XI. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. *Đẩy mạnh công tác tuyên truyền trong cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và nhân dân địa phương về Luật giáo dục, Điều lệ trường phổ thông⁴⁴, Chương trình GDPT 2018⁴⁵ và Kế hoạch giáo dục của Nhà trường năm học 2026 – 2027.*

- Triển khai, tập huấn và hướng dẫn cán bộ, giáo viên, nhân viên toàn trường về nhiệm vụ năm học 2026-2027, công tác xây dựng và triển khai thực hiện các kế hoạch giáo dục môn học các khối lớp; việc xây dựng Kế hoạch bài dạy⁴⁶; việc đổi mới kiểm tra, đánh giá học sinh⁴⁷ và xây dựng các kế hoạch thực hiện cụ thể các chuyên đề, kế hoạch tháng và tuần trong tổ bộ môn nhằm tạo sự thống nhất, quyết tâm thực hiện tốt các nhiệm vụ năm học.

- Tham mưu cho lãnh đạo địa phương, tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân, cha mẹ học sinh và toàn thể học sinh về quan điểm, mục tiêu xây dựng và nội dung chương trình GDPT 2018, Kế hoạch giáo dục của Nhà trường năm học 2026 – 2027 và các điều kiện thực hiện thành công các chỉ tiêu đề ra trong Kế hoạch giáo dục của Nhà trường nhằm tạo sự kết nối, chia sẻ, đồng thuận, chung tay cùng thực hiện nhiệm vụ giáo dục, đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục.

- Hướng dẫn cho học sinh, cha mẹ học sinh về nội dung chương trình CTGDPT 2018 thực hiện ở các khối lớp, cũng như việc kiểm tra, đánh giá học sinh để học sinh xác định mục tiêu học tập và rèn luyện, cha mẹ học sinh hiểu và có nhìn nhận đúng về mục tiêu phát triển giáo dục trong giai đoạn mới, đồng thời có những định hướng, hỗ trợ và cùng con tham gia vào các hoạt động giáo dục, đồng hành cùng con trong quá trình phát triển hoàn thiện phẩm chất và năng lực, tạo sợi dây liên kết chặt chẽ giữa cha mẹ học sinh và Nhà trường, tạo môi trường giáo dục lành mạnh, gắn kết, chia sẻ và yêu thương.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên đề, sinh hoạt chuyên môn theo NCBH cấp trường về đổi mới kiểm tra, đánh giá và đổi mới phương pháp giảng dạy.

- Chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo 2 hình thức song song trực tuyến và trực tiếp theo hướng dẫn của Sở GD-ĐT.

2. *Tăng cường thực hiện tốt văn hoá nhà trường, đảm bảo an toàn trường học; phòng, chống dịch bệnh; hoàn thành chương trình năm học đảm bảo chất lượng giáo dục.*

⁴⁴ Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

⁴⁵ Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

⁴⁶ Thực hiện theo Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH và và thực hiện công văn 1868/SGDĐT-GDTrH ngày 26/10/2017 của Sở GD&ĐT Quảng Ngãi về việc đánh giá giờ dạy của giáo viên

⁴⁷ Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT

- Phối hợp với trạm y tế phường tổ chức triển khai có hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch bệnh cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý; bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế; vệ sinh môi trường trong trường học.

- Tiếp tục chú trọng thực hiện kế hoạch xây dựng văn hóa nhà trường, gắn với phong trào thi đua của từng cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh toàn trường, tạo tính lan tỏa trong cộng đồng, đảm bảo an toàn, an ninh trường học.

3. Chú trọng công tác bồi dưỡng và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ tổ trưởng chuyên môn, giáo viên, nhân viên và các vị trí kiêm nhiệm; nâng cao chất lượng giáo dục đại trà và chất lượng hội thi.

- Tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề để trao đổi kinh nghiệm, nghiệp vụ sư phạm trong công tác giáo dục học sinh. Chú trọng các nội dung sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học, các chuyên đề bồi dưỡng giáo viên về đổi mới phương pháp, kỹ thuật dạy học, đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá. Động viên giáo viên, nhân viên tích cực tham gia các hội thi, cuộc thi nhằm giao lưu, trao đổi, rèn luyện và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ.

- Tạo điều kiện, khuyến khích tổ trưởng chuyên môn, giáo viên, nhân viên và các vị trí kiêm nhiệm tham gia các lớp tập huấn của Ngành các cấp, tự học nâng cao trình độ chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm; khuyến khích cá nhân, tổ, nhóm chuyên môn xây dựng các nội dung sinh hoạt chuyên đề hay, thiết thực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ năm học để bồi dưỡng cho giáo viên.

- Chú trọng công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh có năng khiếu thông qua các lớp bồi dưỡng chuyên sâu và các câu lạc bộ; tập trung tổ chức các buổi phụ đạo học sinh chưa đạt đầu năm học, đồng thời, gắn vai trò, nhiệm vụ, trách nhiệm và tiêu chí thi đua của giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ năm học, đảm bảo chỉ tiêu về chất lượng giáo dục theo bàn giao và chỉ tiêu đăng kí từ đầu năm.

- Tăng cường vai trò và trách nhiệm của tổ công tác xã hội trường học trong việc xây dựng các nội dung chương trình và các hoạt động hỗ trợ cho giáo viên và học sinh về các nội dung tư vấn giáo dục pháp luật, tư vấn giáo dục đạo đức học sinh, vận động học sinh không bỏ học; kết nối hỗ trợ cha mẹ học sinh trong việc giáo dục con em; kết nối với các nguồn lực trong và ngoài nhà trường nhằm thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục.

4. Tăng cường đầu tư, bảo quản và sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; bố trí các nguồn lực hợp lý nhằm đảm bảo thực hiện tốt các nhiệm vụ năm học.

- Chú trọng đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, chú trọng thiết bị phục vụ CNTT và chuyển đổi số trong quản trị, dạy học và kiểm tra, đánh giá. Thường xuyên đề xuất bổ sung và trang bị đảm bảo căn bản cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, nguồn tài nguyên thông tin đáp ứng việc thực hiện nhiệm vụ năm học. Phân công giáo viên kiêm nhiệm phụ trách cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, các phòng

bộ môn,... xây dựng kế hoạch bảo quản, quản lý và sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hàng năm, tháng và tuần; đảm bảo hồ sơ lưu trữ. Thực hiện công tác kiểm tra, kiểm kê đúng kế hoạch.

- Phân công nhiệm vụ hợp lý cho cán bộ, giáo viên và nhân viên nhằm đảm bảo thực hiện có hiệu quả các nội dung công việc. Đảm bảo cân đối số tiết lên lớp cho giáo viên trong nhà trường tùy vào điều kiện phân bổ nguồn lực thực tế hiện tại ở đơn vị, hạn chế thấp nhất việc dạy trái môn, đảm bảo quyền lợi cho học sinh.

5. Phát động rộng rãi các phong trào thi đua gắn với nhiệm vụ năm học của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Xây dựng tiêu chí thi đua, khen thưởng, đảm bảo tính dân chủ, công bằng.

- Các phong trào thi đua được phát động rộng rãi từ tổ, nhóm chuyên môn đến từng đến cá nhân gắn liền với nhiệm vụ năm học của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Xây dựng bộ tiêu chí thi đua đến cán bộ, giáo viên tự chấm điểm và bình xét thi đua. Hướng dẫn, động viên, khuyến khích và tạo mọi điều kiện để cán bộ, giáo viên và nhân viên Nhà trường tích cực tham gia các phong trào thi đua của Ngành và các cấp tổ chức. Chỉ tiêu thi đua được giao phù hợp với nhiệm vụ chuyên môn của tổ.

- Trường còn thường xuyên phối kết hợp với các tổ chức, các hội đoàn thể và cá nhân hỗ trợ cho học sinh nghèo vươn lên trong học tập, học sinh giỏi, học sinh đạt giải các hội thi, học sinh tiến bộ vượt bậc, giáo viên tham gia đạt giải hội thi cũng như giáo viên có học sinh đạt giải và giáo viên, học sinh có nhiều thành tích xuất sắc nhất trong năm học.

6. Thực hiện đảm bảo tính công khai minh bạch về chất lượng đội ngũ, cơ sở vật chất, tài chính và chất lượng giáo dục; phát huy tính dân chủ trong xây dựng tập thể⁴⁸.

- Phát huy dân chủ, thực hiện tốt nề nếp, kỷ cương, nội quy, quy chế cơ quan, đơn vị, tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu và mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên trong công tác dạy học, giáo dục, hoạt động ở trong và ngoài nhà trường.

- Thực hiện công tác công khai minh bạch về chất lượng đội ngũ, cơ sở vật chất, tài chính và chất lượng giáo dục trên trang thông tin điện tử của Nhà trường <https://c2nguyennghiem-ducpho.quangngai.edu.vn/> ; trong các cuộc họp hội đồng giáo dục nhà trường, hội đồng sư phạm, họp cha mẹ học sinh và niêm yết tại bảng tin Nhà trường. Thực hiện các hình thức công khai vào 03 thời điểm: đầu năm học, cuối HKI và cuối năm học.

7. Thực hiện chuyển đổi số trong dạy học và quản trị Nhà trường

a. Trong dạy học và kiểm tra, đánh giá:

- Tập huấn bồi dưỡng kỹ năng số cho giáo viên: ứng dụng mã QRcode và

⁴⁸ Thực hiện công khai theo TT 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

biểu mẫu trong kiểm tra trực tuyến, công khai; sử dụng phần mềm trong kiểm tra trắc nghiệm, điểm danh; sử dụng EDOC để số hoá hồ sơ chuyên môn.

- Khai thác tối đa tiện ích của phần mềm quản lý học tập LMS để tổ chức các hoạt động giáo dục; xây dựng 13% bài học trên tổng số bài học/ môn học để dạy học trực tuyến, AI⁴⁹; khuyến khích tổ chức đánh giá thường xuyên bằng hình thức trực tuyến ở tất cả các môn;

- Bảo dưỡng thường xuyên máy vi tính, thiết bị phòng bộ môn Tin học; bổ sung máy vi tính cho các phòng học điểm phân hiệu;

- Thực hiện hiệu quả thư viện điện tử <http://tvthcsnguyennghiem.skh.vn/>; sử dụng kho học liệu điện tử <http://tailieu.vn>; chia sẻ tài nguyên thông tin số với 03 thư viện trong nhóm liên thông và các thư viện bạn.

b. Quản trị hệ thống công nghệ thông tin và xây dựng cơ sở dữ liệu Ngành

- Xây dựng kế hoạch, hồ sơ, quy chế, quy trình và sử dụng phần mềm quản lý điểm SMAS; số hoá hồ sơ chuyên môn Edoc, sử dụng chữ ký số, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử và sổ liên lạc điện tử SMAS; phần mềm kế toán; phần mềm quản lý cán bộ viên chức; quản trị văn bản hành chính Ioffice,...

- Thường xuyên cập nhật cơ sở dữ liệu ngành <https://csdl.moet.gov.vn/>

- Cập nhật đảm bảo thông tin trên cơ sở dữ liệu ngành; phần mềm cán bộ viên chức; VissID, sổ tay đảng viên, căn cước công dân theo hướng dẫn mới của Bộ Công an; và thực hiện nghiêm các chế độ báo cáo.

- Thực hiện dịch vụ trực tuyến về đăng kí, xét tuyển học sinh đầu cấp và đăng kí thi vào 10 trực tuyến năm học năm học 2027-2028; thực hiện các khoản thu không dùng tiền mặt.

- Thực hiện phong trào bình dân học vụ số, thực hiện nhiệm vụ công dân số; nâng cao năng lực số cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

XII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng

Hiệu trưởng là người lãnh đạo và đứng đầu nhà trường, thực nhiệm vụ quyền hạn của mình theo điều lệ trường THCS và quy định của pháp luật. Là người chịu trách nhiệm trước cấp trên về toàn bộ công việc thuộc chức năng thẩm quyền của mình, kể cả khi phân công hoặc uỷ nhiệm cho Phó hiệu trưởng hoặc các thành viên khác trong nhà trường. Quản lý, chỉ đạo chung và toàn diện các hoạt động của nhà trường theo các chỉ tiêu kế hoạch đã xây dựng; trực tiếp phụ trách một số hoạt động giáo dục trong nhà trường; xây dựng dự thảo kế hoạch, tổ chức lấy ý kiến các thành viên trong nhà trường để hoàn thiện kế hoạch dạy học, kế hoạch giáo dục và kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch giáo dục để có biện pháp điều chỉnh phù hợp với điều kiện thực tế và các nhiệm vụ năm học.

⁴⁹ Công văn số 4206/SGDDT-GDTrH về việc hướng dẫn triển khai thực hiện nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo cho học sinh phổ thông từ năm học 2026-2027; Công văn số 2206/SGDDT-GDTrH ngày 18/10/2023 về việc hướng dẫn hướng dẫn thực hiện dạy học trực tuyến trong trường trung học;

Liên hệ với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giáo dục cho học sinh và các hoạt động khác có liên quan đến cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh Nhà trường.

Xây dựng kế hoạch, chỉ đạo các tổ chuyên môn lập kế hoạch hoạt động chi tiết, cụ thể cho các nội dung hoạt động chuyên đề, tháng, tuần theo quy định, đảm bảo thực hiện tốt các các nhiệm vụ năm học.

Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ trường học theo kế hoạch đề ra; đồng thời, chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch và thực hiện công tác kiểm tra nội bộ tổ; giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch của các tổ chuyên môn, đoàn thể trong nhà trường theo kế hoạch, kịp thời điều chỉnh, tư vấn để bám sát và thực hiện tốt các nội dung, tiêu chí đã xây dựng trong kế hoạch năm học.

Chỉ đạo và phân công xây dựng tiêu chí thi đua, tổ chức các hội thi, hội giảng trong năm học. Ra các quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn; thành lập các ban, tổ, hội đồng, phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học, các hoạt động giáo dục.

2. Phó hiệu trưởng

Phó hiệu trưởng (Trường chính và phân hiệu) là người được Hiệu trưởng phân công phụ trách những lĩnh vực công tác của trường, chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng và cấp trên về các hoạt động có liên quan đến nhiệm vụ được phân công và các nhiệm vụ khác theo Điều lệ trường THCS.

Giúp Hiệu trưởng quản lý, chỉ đạo các hoạt động chuyên môn; hội thi, công tác phổ cập giáo dục, công tác đảm bảo chất lượng, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến hoạt động giáo dục và xây dựng kế hoạch các đầu công việc trong phạm vi công việc phụ trách. Xây dựng phân phối chương trình và thời khoá biểu, tổ chức thực hiện tiết học và tiết đọc thư viện.

Xây dựng kế hoạch tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu và phụ đạo học sinh còn hạn chế về năng lực, ôn tập vào 10 và các hoạt động khác có liên quan đến công tác giáo dục.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường phổ thông. Hàng tháng họp thống nhất các nội dung chuyên môn với các tổ và xây dựng kế hoạch tháng, tuần cụ thể để thực hiện đảm bảo các đầu nội dung công việc. Thực hiện đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn, nâng cao chất lượng đội ngũ, kiểm tra, giám sát các hoạt động chuyên môn, tăng cường các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Làm tốt công tác tuyên truyền, truyền thông về giáo dục, phối hợp với các đoàn thể làm tốt công tác tư vấn chuyên môn cho Nhà trường, nâng cao chất lượng dạy học, xây dựng mối đoàn kết nội bộ. Tham mưu, tăng cường cơ sở vật chất cho dạy và học đảm bảo theo chuẩn quy định.

Kịp thời phản ánh với Hiệu trưởng những vấn đề phát sinh để điều chỉnh, bổ sung kế hoạch cho phù hợp và hiệu quả.

3. Tổ trưởng chuyên môn

Thực hiện Quyết định số 29/QĐ-THCS ngày 03 tháng 9 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường THCS Nguyễn Nghiêm về việc phân công nhiệm vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên năm học 2026-2027.

Tổ trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch của tổ; điều hành tổ chức, hoạt động của tổ theo kế hoạch giáo dục, phân phối chương trình môn học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, kế hoạch giáo dục và kế hoạch thời gian năm học của nhà trường; tổ chức bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên trong tổ; đánh giá, xếp loại và đề xuất khen thưởng, kỉ luật giáo viên thuộc tổ mình quản lý.

Có nhiệm vụ xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động chuyên môn của tổ theo các nội dung chuyên đề, tháng, tuần (bao gồm kế hoạch khung thời gian và các kế hoạch đầu việc được Nhà trường giao phụ trách); chủ trì xây dựng Kế hoạch dạy học tích hợp, thống nhất các kế hoạch giáo dục môn học do các cá nhân trong tổ xây dựng. Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn 2 lần/tháng, chú trọng đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và đổi mới kiểm tra, đánh giá; tập trung tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học; phụ trách tổ chức các câu lạc bộ và các nhiệm vụ được phân công cho thành viên trong của tổ.

Hướng dẫn giáo viên, nhân viên lập kế hoạch thực hiện các hoạt động phù hợp; xây dựng kế hoạch, báo cáo và lịch kiểm tra nội bộ, lịch dự giờ của tổ gửi Nhà trường trước khi thực hiện.

Trình Hiệu trưởng phê duyệt kế hoạch của tổ; duyệt các kế hoạch cá nhân và kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của các thành viên trong tổ; kịp thời điều chỉnh, bổ sung kế hoạch trong phạm vi của tổ mình phụ trách.

Theo dõi, hỗ trợ và tư vấn cho giáo viên thực hiện các hoạt động chuyên môn theo nội dung kế hoạch đã xây dựng. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được phân công.

4. Tổng phụ trách

Thực hiện Quyết định số 29/QĐ-THCS ngày 03 tháng 9 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường THCS Nguyễn Nghiêm về việc phân công nhiệm vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên năm học 2026-2027.

Xây dựng kế hoạch, tham mưu cho Ban giám hiệu Nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục tập thể cho học sinh.

Thành lập các ban của Liên đội để thúc đẩy mọi hoạt động của Nhà trường. Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội. Xây dựng hồ sơ liên đội và thực hiện các nhiệm vụ của Liên đội trong năm.

Xây dựng kế hoạch chào cờ đầu tuần, chủ đề sinh hoạt lớp, các hoạt động tuyên truyền giáo dục học sinh. Hướng dẫn giáo viên chủ nhiệm xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động sinh hoạt lớp, hoạt động giáo dục trải nghiệm và phụ trách hướng dẫn tổ chức các hoạt động giáo dục tập thể tại Trường. Thực hiện công tác giáo dục đạo đức học sinh, tư vấn tâm lý học đường, tổng hợp và đề xuất

thi đua khen thưởng học sinh, chi đội và thực hiện các nhiệm vụ khác được phân công.

5. Nhân viên thư viện – thiết bị, phòng bộ môn kiêm nhiệm

Thực hiện Quyết định số 29/QĐ-THCS ngày 03 tháng 9 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường THCS Nguyễn Nghiêm về việc phân công nhiệm vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên năm học 2026-2027.

Tham mưu cho Hiệu trưởng về kế hoạch trang bị sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, các thiết bị dạy học, dụng cụ, công cụ phục vụ việc giảng dạy CTGDPT 2018.

Chủ động tham mưu cho Hiệu trưởng các hoạt động của Thư viện, thiết bị, phòng bộ môn được phân công. Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan.

Tổ chức, giới thiệu sách, khuyến khích học sinh tham gia các hoạt động đọc sách; tổ chức ngày hội đọc sách; quản lý và duy trì hoạt động hiệu quả của các tủ sách lớp học; tổ chức và tham mưu các hội thi liên quan đến thư viện; tham mưu tổ chức các hoạt động liên thông.

Thực hiện công tác theo dõi sử dụng, bảo quản và kiểm kê hằng năm. Đề xuất bổ sung các nguồn sách cho Thư viện kịp thời; xây dựng hồ sơ tham mưu cải tiến chất lượng thư viện mức độ 1.

6. Đối với giáo viên

Thực hiện Quyết định số 29/QĐ-THCS ngày 03 tháng 9 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường THCS Nguyễn Nghiêm về việc phân công nhiệm vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên năm học 2026-2027.

Nghiên cứu Chương trình GDPT 2018; xây dựng kế hoạch môn học và kế hoạch bài học phù hợp với phẩm chất và năng lực học sinh, đúng hướng dẫn của Ngành;

Tổ chức các hoạt động giáo dục, trải nghiệm theo môn học, hướng dẫn học sinh tham gia hội thi trong năm;

Tích cực, tự giác tham gia các phong trào thi đua, tham gia các hội thi của giáo viên được phát động trong năm.

Kết hợp với Đoàn thanh niên, Liên đội tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp, câu lạc bộ, hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường và thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

Thực hiện kế hoạch phối hợp; xây dựng phân phối chương trình và chủ động thực hiện tiết học thư viện hiệu quả.

Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hiệu trưởng và tổ phân công.

7. Chế độ thông tin, báo cáo

- Xây dựng quy định cập nhật và quản lý các phần mềm điện tử. Để việc quản lý học sinh được chặt chẽ, giáo viên phụ trách cần cập nhật danh sách học

sinh theo lớp trên hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu ngành, SMAS vào đầu năm học.

- Giao nhật ký thời các hoạt động, thông tin, các văn bản do nhà trường ban hành trên trang Website <https://c2nguyennghiem-ducpho.quangngai.edu.vn/> (giáo viên phụ trách).

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ hàng tháng (họp Hội đồng sư phạm và đột xuất. Thông tin hai chiều kịp thời, báo cáo các mặt hoạt động động của các cá nhân, bộ phận mình chính xác, đúng thời gian quy định (hàng tuần, tháng, học kỳ, cuối năm học và đột xuất) về lãnh đạo nhà trường, với lãnh đạo UBND, với cán bộ giáo viên và cha mẹ học sinh học sinh thường xuyên liên tục qua gmail và văn bản giấy để thông tin liên lạc, thực hiện và báo cáo.

- Thường xuyên kiểm tra, rà soát, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của đơn vị theo kế hoạch đã được lập; tổ chức sơ kết hàng tháng, quý để điều chỉnh, bổ sung kế hoạch kịp thời khi có các hoạt động phát sinh.

- Tự đánh giá và báo cáo kết quả kiểm định chất lượng giáo dục; tự đánh giá chất lượng hoạt động thư viện và tự đánh giá mức độ chuyển đổi số của đơn vị tháng 6/2026 cho UBND phường.

- Nhập liệu trên cơ sở dữ liệu ngành kịp thời theo qui định; thường xuyên làm sạch, sống dữ liệu cá nhân trên phần mềm cán bộ viên chức Quảng Ngãi

- Tổ chuyên môn Báo cáo sơ kết học kỳ I và báo cáo tổng kết theo kế hoạch của Nhà trường.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục năm học 2026-2027 của Trường THCS Nguyễn Nghiêm. Nhà trường yêu cầu các tổ chức, đoàn thể, các cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường cụ thể hóa bằng kế hoạch tổ, cá nhân và nghiêm túc thực hiện kế hoạch này.

XIII. PHỤ LỤC

Phụ lục 1: Bảng thống kê chỉ tiêu chất lượng giáo dục theo khối lớp.

Phụ lục 2: Kế hoạch dạy học các môn học/ hoạt động giáo dục của các tổ chuyên môn theo khối lớp theo hướng dẫn tại công văn 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020./.

Nơi nhận:

- UBND phường Đức Phổ;
- Tổ CM, GV, NV;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Võ Thị Thanh Sương



**DỰ KIẾN KẾ HOẠCH THỜI GIAN
TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC**

Năm học 2026-2027

(Kèm theo Kế hoạch giáo dục số 61/KHGD-THCS ngày 17/9/2026
của Trường THCS Nguyễn Nghiêm)

Thời gian	Nội dung công việc
9/2026	- Tổ chức Lễ khai giảng ngày 05/9/2026. Phân công chuyên môn và thực hiện dạy học theo TKB ngày 07/9/2026 - Xây dựng các kế hoạch dạy học của tổ chuyên môn, kế hoạch tổ chứa các hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn, kế hoạch giáo dục Nhà trường. - Tham dự Hội nghị tổng kết nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025- 2026 và triển khai thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2026- 2027; - Đăng kí tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi, hướng dẫn học sinh thi KHKT, YTKN, Olympic Tài năng Tiếng Anh; - Thành lập các đội tuyển, phân công giáo viên bồi dưỡng các đội tuyển học sinh giỏi (nếu có), giải toán trên MTCT (nếu có), phụ đạo học sinh hạn chế năng lực, ôn tập vào 10. - Sinh hoạt chuyên đề cấp trường lần 1: Giáo dục trí tuệ nhân tạo AI và thực hành tạo và sử dụng bộ công cụ dạy học và kiểm tra, đánh giá; sinh hoạt chuyên môn tổ; dự giờ giáo viên. - Xây dựng hồ sơ quy định về sử dụng và cập nhật sổ điểm điện tử SMAS; hoàn thiện dữ liệu SMAS và cơ sở dữ liệu ngành; thực hiện mua phần mềm Học bạ điện tử, Edoc, dạy học trực tuyến OLM phục vụ năm học 2026-2027. Xây dựng chương trình, phân phối chương trình và kế hoạch giáo dục trí tuệ nhân tạo AI. - Xây dựng kế hoạch hoạt động Thư viện, xây dựng phân phối chương trình và triển khai dạy tiết học, triển khai các hoạt động thư viện, bổ sung đầu sách chuyên môn. - Thành lập các câu lạc bộ bộ môn các tổ chuyên môn, CLB STEM, STEAM, CLB chia sẻ sách và tài liệu văn hoá, lịch sử địa phương (Thư viện); Năng khiếu, Kỹ năng sống (Bơi, cầu lông, đá cầu, bóng bàn, cờ vua). - Họp CMHS đầu năm, bầu Ban Đại diện CMHS. - Tổ chức Hội nghị viên chức năm học 2026-2027. - Thực hiện Văn hoá công sở- giáo viên mặc bộ áo dài buổi sáng vào đầu tuần và các ngày lễ, hội; - Tổ chức sinh hoạt CLB các môn năng khiếu TDTT (Tổ Nghệ thuật- GDTC) - Xây dựng kế hoạch thực hiện phong trào nói Tiếng Anh, kế hoạch sinh hoạt câu lạc bộ Tiếng Anh – Bản tin English News (Tổ Tiếng Anh)

	Anh). - Xây dựng và triển khai công tác điều tra PCGD-XMC; các tổ điều tra, giáo viên thực hiện nhiệm vụ theo phân công. Hoàn thành hồ sơ, dữ liệu phần mềm PCGD-XMC nộp BCD phường trước 30/9/2026. - Triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục; triển khai công tác thi đua khen thưởng năm học 2026-2027. - Tham gia cuộc thi viết về những kỉ niệm sâu sắc về thầy cô và mái trường (học sinh); Tìm hiểu pháp luật về phòng chống ma túy (giáo viên và học sinh). - Tham gia các lớp tập huấn do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức (nếu có) và triển khai tập huấn lại các nội dung do Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai.
10/2026	- Xây dựng hồ sơ phụ trách các phòng bộ môn, sử dụng và bảo quản thiết bị dạy học; - Hướng dẫn tổ chức và đăng kí tham gia Cuộc thi Khoa học kĩ thuật dành cho học sinh trung học cấp tỉnh; - Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học theo kế hoạch của tổ chuyên môn. Tham gia sinh hoạt cụm chuyên môn cấp THCS. - Triển khai thực hiện công tác Hướng nghiệp và phân luồng trong giáo dục theo Kế hoạch số 266/KH-UBND ngày 22/6/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về Triển khai thực hiện hướng nghiệp và phân luồng trong giáo dục; - Rà soát chương trình, tổ chức dạy bù kịp chương trình Giữa học kì I. - Dự giờ giáo viên. - Bồi dưỡng HSG 9; Giải Toán MTCT cấp trường (nếu có). - Triển khai kế hoạch thực hiện phong trào nói Tiếng Anh, kế hoạch sinh hoạt câu lạc bộ Tiếng Anh lần 1– Bản tin English News (Tổ Tiếng Anh). - Thực hiện tiết đọc và học thư viện, các hoạt động thư viện, bổ sung đầu sách chuyên môn. Tổ chức CLB chia sẻ sách và tài liệu văn hoá, lịch sử địa phương (Thư viện); triển khai tuyên truyền giới thiệu sách hàng tháng, tuần. Tổ chức Tuần lễ học tập suốt đời năm 2025, bổ sung đầu sách chuyên môn.
11/2026	- Kiểm tra nội bộ chuyên đề 1; chuẩn bị hồ sơ kiểm tra công tác quản lý hoạt động chuyên môn, công tác chuyển trường và xin học lại năm học 2026-2027; - Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học theo kế hoạch của tổ chuyên môn. Dự giờ tập thể giáo viên và tham gia sinh hoạt cụm chuyên môn. - Tham dự kiểm tra công nhận kết quả phổ cập giáo dục, xoá mù chữ các xã, phường, đặc khu; - Tham gia Cuộc thi giải toán trên máy tính cầm tay cấp tỉnh;

	- Hướng dẫn học sinh nghiên cứu tham gia KHKT. - Tham mưu tổ chức kỷ niệm 44 năm ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11/1982-20/11/2026). - Tổ chức công tác kiểm tra giữa kỳ I. - Tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng giáo viên. - Kiểm tra việc cập nhật điểm trên phần mềm SMAS theo Quy định. - Bồi dưỡng, hướng dẫn học sinh tham gia các hội thi, ôn tập vào 10 và phụ đạo học sinh còn hạn chế năng lực. - Thực hiện dạy tiết đọc và học thư viện, triển khai các hoạt động thư viện, bổ sung đầu sách chuyên môn. - Tổ chức các câu lạc bộ tổ chuyên môn lần 1; - Tham gia các lớp tập huấn do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức (nếu có) và triển khai tập huấn lại các nội dung do Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai.
12/2026	- Dự giờ giáo viên. - Kiểm kê cơ sở vật chất, thiết bị; kiểm tra tài chính, tài sản và công tác kế toán 0 giờ. (Theo phân công) - Tổ chuyên môn sinh hoạt chuyên đề nâng cao bồi dưỡng năng lực giáo viên theo kế hoạch của tổ chuyên môn; sinh hoạt cụm chuyên môn cấp THCS. - Bồi dưỡng học sinh tham gia các hội thi, ôn tập vào 10 và phụ đạo học sinh còn hạn chế năng lực. - Rà soát chương trình, có kế hoạch dạy bù kịp chương trình và xây dựng kế hoạch kiểm tra học kỳ I. - Thành lập đội tuyển, tập luyện tham gia Hội thi Olympic Tiếng Anh dành cho học sinh THCS; - Tham gia Cuộc thi Học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp dành cho học sinh trung học cấp tỉnh (vòng sơ khảo) năm học 2026-2027; - Triển khai tiết đọc và học thư viện, triển khai các hoạt động thư viện, bổ sung đầu sách chuyên môn. - Đánh giá xếp loại viên chức; xét thi đua và hoàn thiện hồ sơ thi đua.
01/2027	- Tổ chức kiểm tra học kỳ I. - Kiểm tra hoạt động của bộ phận văn thư, hành chính; Kiểm tra hồ sơ học sinh lưu VT. - Tổ chuyên môn tổ chức Hội nghị sơ kết, đánh giá việc thực hiện đổi mới phương pháp giảng dạy và đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh trong học kỳ I, phân công chuyên môn HKII. Thực hiện rà soát các nội dung đảm bảo chất lượng giáo dục. - Tham gia thi KHKT cấp tỉnh. - Hội nghị CMHS (học sinh còn hạn chế cần khắc phục) cuối học kỳ I. - Tiếp tục phụ đạo HS còn hạn chế năng lực và phụ đạo học sinh 6,7,8, ôn tập vào 10. - Kiểm tra dạy thêm, học thêm. - Thực hiện tiết đọc và học thư viện, triển khai các hoạt động thư viện,

	bổ sung đầu sách chuyên môn. - Thực hiện công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT.
02/2027	- Dự giờ giáo viên. - Kiểm tra hồ sơ các phòng bộ môn, thiết bị, các phòng dạy có thiết bị CNTT, nhà thi đấu, hồ bơi. - Sinh hoạt chuyên đề cấp trường lần 2: chuyên đề dạy học song ngữ; tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học các môn theo kế hoạch của tổ chuyên môn; sinh hoạt cụm chuyên môn cấp THCS; - Tổ chức Câu Lạc bộ Tiếng Anh lần 2 (Toàn trường) - Thực hiện bồi dưỡng thường xuyên theo kế hoạch. - Kiểm tra công tác y tế trường học theo Quyết định 1221/2000/QĐ-BYT ngày 18 tháng 4 năm 2000 về việc ban hành quy định về vệ sinh trường học của Bộ trưởng Bộ Y tế. - Thực hiện tiết đọc và học thư viện, triển khai các hoạt động thư viện, bổ sung đầu sách chuyên môn. Thực hiện luân chuyển sách giữa các đơn vị liên thông. Sinh hoạt CLB chia sẻ sách và tài liệu văn hoá, lịch sử địa phương (Thư viện).
3/2027	- Kiểm tra nội bộ chuyên đề 2 - Tham gia Cuộc thi Khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học cấp Quốc gia năm học 2026-2027; - Tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi THCS cấp tỉnh năm học 2026-2027; tham gia hội thi Olympic tiếng Anh dành cho học sinh THCS và THPT cấp tỉnh năm học 2026-2027; - Chuẩn bị SGD kiểm tra thực hiện công tác quản lý hoạt động chuyên môn, công tác chuyển trường và xin học lại tại các cơ sở giáo dục trung học năm học 2026-2027; Đề án ngoại ngữ, sử dụng và bảo quản thiết bị dạy học; hồ sơ công tác quản lý và sử dụng người lao động. - Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học các môn theo kế hoạch của tổ chuyên môn. - Tổ chức các câu lạc bộ tổ chuyên môn lần 2; - Tổ chức kiểm tra giữa kỳ 2; - Kiểm tra việc cập nhập điểm trên phần mềm SMAS theo Quy định. - Kiểm tra, đánh giá hoàn thành bồi dưỡng thường xuyên. - Dự giờ tập thể giáo viên. - Tổ chức đêm văn nghệ chào mừng Tháng Thanh niên và cắm trại 26/3 - Rà soát chương trình, có kế hoạch dạy bù cho kịp chương trình chuẩn bị kiểm tra học kì II. - Xây dựng kế hoạch thực hiện công tác đảm bảo chất lượng giáo dục; kiểm tra thực hiện các hoạt động thư viện theo Thông tư 16. - Tham gia các lớp tập huấn do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức (nếu có) và triển khai tập huấn lại các nội dung do Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai.
4/2027	- Tham gia Hội thi Olympic tiếng Anh cấp tỉnh;

	- Tham gia hội thi tổ chức các hoạt động phát động phong trào đọc sách, hưởng ứng ngày Sách và văn hoá đọc Việt Nam và tổ chức Hội thi Đại sứ văn hoá đọc năm 2027. - Tổ chuyên môn sinh hoạt chuyên đề bồi dưỡng cho giáo viên theo kế hoạch của tổ chuyên môn; sinh hoạt cụm chuyên môn cấp THCS. - Đánh giá kết quả BDTX giáo viên - Dự giờ tập thể giáo viên - Tổ chức Câu Lạc bộ Tiếng Anh lần 3 - Hướng dẫn tuyển sinh đầu cấp lớp 6 và lớp 10 THPT năm học 2027-2028, dự tập huấn phần mềm tuyển sinh đầu cấp;
5/2027	- Tổ chức công tác kiểm tra học kỳ 2 và xét công nhận tốt nghiệp. - Hoàn thiện hồ sơ đánh giá kết quả BDTX giáo viên THCS. - Kiểm tra hồ sơ học sinh lưu VT. - Đánh giá xếp loại viên chức và chuẩn nghề nghiệp. - Hội nghị CMHS cuối năm; thực hiện công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT. - Xây dựng kế hoạch và lịch hoạt động thư viện trong Hè 2027. - Kiểm kê tài sản, cơ sở vật chất, bàn giao cho Nhà trường; - Thực hiện công tác kiểm tra Hoạt động thư viện theo các tiêu chí quy định tại Thông tư 16/2022/TT-BGDĐT trên cơ sở Kế hoạch kiểm tra của Nhà trường. - GV trả bài; tổng kết lớp, xếp loại học sinh. - Tham mưu thành lập Hội đồng xét hoàn thành chương trình cho học sinh trước 23/5. - Kiểm tra việc cập nhập điểm trên phần mềm SMAS theo Quy định. - Thông báo kết quả xét hoàn thành chương trình cho học sinh, kiểm tra hồ sơ học sinh, hướng dẫn đăng kí hồ sơ tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2027-2028 (dự kiến thi từ ngày 28/5/2027 đến ngày 30/5/2027); - Tham gia sinh hoạt cụm chuyên môn cấp THCS. - Tổ chuyên môn tổ chức Hội nghị tổng kết, đánh giá việc thực hiện đổi mới phương pháp giảng dạy và đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh trong năm học. Tổ chức tổng kết chuyên môn, các đoàn thể và tổng kết năm học. Thực hiện rà soát các nội dung đảm bảo chất lượng giáo dục. - Tổ chức thực hiện công tác đảm bảo chất lượng theo kế hoạch. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ giáo dục năm học 2026-2027 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2027-2028. - Tham gia các lớp tập huấn do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức (nếu có) và triển khai tập huấn lại các nội dung do Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai.
6/2027	- Thông báo kết quả thi tuyển sinh vào 10; hỗ trợ học sinh phúc khảo bài thi tuyển sinh vào 10 theo quy định; - Tham gia sinh hoạt cụm chuyên môn cấp THCS

	- Hoàn thành hồ sơ đánh giá viên chức quý II năm 2027 - Tham gia học tập nâng chuẩn trình độ đào tạo. - Thông báo kết quả bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên, cán bộ quản lý cấp THCS - Tham mưu thành lập Hội đồng, quy chế và thông báo tuyển sinh đầu cấp lớp 6 trực tuyến. - Tham gia các lớp tập huấn do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức (nếu có) và triển khai tập huấn lại các nội dung do Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai.
7/2027	- Báo cáo Kết quả tuyển sinh đầu cấp. - Tham gia học tập nâng chuẩn trình độ đào tạo. - Giải quyết chuyên trường và xin học lại cho học sinh trong hè;
8/2027	- Tham gia các lớp tập huấn do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức (nếu có) và triển khai tập huấn lại các nội dung do Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai. - Thực hiện công tác chuẩn bị cho năm học mới. - Học chính trị hè 2027.